

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CHÍNH SÁCH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN (SỬA ĐỔI)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp (cơ quan lập đề xuất chính sách) đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ chính sách của Luật Tiếp cận Thông tin (sửa đổi)

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến và tổng số ý kiến nhận được

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương (Công văn số 6958/BTP-PLHSHC ngày 30/10/2025), thời hạn đề nghị góp ý **đến trước ngày 15/11/2025**. Ngày 17/11/2025, Bộ Tư pháp tiếp tục có Công văn số 7376/BTP-PLHSHC đôn đốc, đề nghị các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương tiếp tục gửi ý kiến góp ý đối với hồ sơ chính sách của Luật. Kết quả thực hiện lấy ý kiến như sau:

Tổng số cơ quan, tổ chức được gửi xin ý kiến: 128 cơ quan, tổ chức (có danh sách kèm theo)

Tổng số ý kiến nhận được: Tính đến 11h30 ngày 09/12/2025, Bộ Tư pháp đã nhận được **88 văn bản góp ý** (đạt tỉ lệ 68,75% số cơ quan, tổ chức được gửi xin ý kiến). Trong đó, có 13/16 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 5/5 cơ quan thuộc Chính phủ, 5/5 tổ chức chính trị - xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 25/34 địa phương, 18/34 Đoàn Đại biểu Quốc hội đã gửi ý kiến tham gia. Cụ thể, có **20 ý kiến nhất trí hoàn toàn** (22,72%) với hồ sơ chính sách dự án Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi), **68 ý kiến** (77,28%) nhất trí đồng thời có bổ sung thêm một số nội dung, nhiều ý kiến góp ý về kỹ thuật hồ sơ chính sách Luật.

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. VỀ CÁC CHÍNH SÁCH			
1. Chính sách 1: Mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin			
1.1.	- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ - UBND tỉnh Ninh Bình - UBND tỉnh Khánh Hòa	Nhất trí với quan điểm 1 với lập luận tại Tờ trình.	Tiếp thu
1.2.	- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Bộ Xây dựng - UBND tỉnh Nghệ An - UBND tỉnh Cà Mau	- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam: Việc mở rộng chủ thể cung cấp thông tin là cần thiết, đáp ứng yêu cầu. Giải pháp 3 là hợp lý, cân bằng, phù hợp phạm vi điều chỉnh của Luật Tiếp cận thông tin, không xâm lấn cơ chế hoạt động nội bộ của Đảng, tổ chức chính trị – xã hội. Đề nghị làm rõ khái niệm “đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu”. Hiện khái niệm này dẫn chiếu theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP, nhưng cần quy định rõ trong luật để bảo đảm áp dụng thống nhất và tránh tranh luận về đối tượng. Kiến nghị: Đưa vào Điều giải thích từ ngữ danh mục dịch vụ công cơ bản, thiết yếu hoặc dẫn chiếu trực tiếp danh mục do Chính phủ công bố hằng năm. - Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam,	- Giải trình: Luật Tiếp cận thông tin không giải thích thuật ngữ cụ thể như bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình,... mà thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Tương tự như vậy, thuật ngữ dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cũng được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Bộ Tư pháp sẽ tham gia với Bộ Tài chính khi sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Bộ Xây dựng: Thống nhất lựa chọn giải pháp 3 tại Báo cáo đánh giá tác động về mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ hơn về “đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu” là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc những lĩnh vực nào được coi là cơ bản, thiết yếu tại nội dung Tờ trình chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi). - UBND tỉnh Nghệ An: Thống nhất lựa chọn giải pháp 3. Tuy nhiên, tại Điều 2 Giải thích từ ngữ của Luật Tiếp cận thông tin nên bổ sung thêm khái niệm “Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu”. - UBND tỉnh Cà Mau: Tại Chính sách 1: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc đưa ra tiêu chí hoặc nguyên tắc cụ thể để xác định "đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu" để áp dụng thống nhất.	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1.3.	- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình - Viện Chiến lược khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp	- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình: Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình đồng tình với giải pháp 3 (chính sách 1: về mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin), mở rộng phạm vi không chỉ giới hạn ở “cơ quan nhà nước” mà bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ công. Đây là hướng tiếp cận tiến bộ, phù hợp với thực tiễn khi nhiều thông tin liên quan trực tiếp đến quyền lợi người dân hiện do các tổ chức này nắm giữ. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định rõ phạm vi thông tin và cơ chế bảo mật, tránh trùng lặp, phát sinh gánh nặng hành chính. - Viện Chiến lược khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp: Viện cũng nhất trí với việc lựa chọn quy định chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin theo giải pháp 3. Đây là cách tiếp cận phù hợp với mục tiêu và phạm vi điều chỉnh của Luật Tiếp cận thông tin. Tuy nhiên cơ quan soạn thảo cần lý giải cụ thể và thuyết phục hơn lý do lựa chọn giải pháp này.	Giải trình: Chính sách này đánh giá về chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin. Về phạm vi thông tin mà công dân được tiếp cận thuộc nội dung chính sách 2, chính sách 3 và chính sách 4. Đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước thuộc phạm vi thông tin không được tiếp cận theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin. Thông tin do cơ quan, tổ chức, đơn vị tạo ra thì có trách nhiệm cung cấp thông tin đó, vì vậy, không trùng lặp về trách nhiệm cung cấp thông tin của các cơ quan với nhau. - Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bổ sung thêm lập luận bảo đảm tính thuyết phục.
1.4.	- UBND tỉnh Quảng Trị - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị	Nhất trí như thảo chính sách lựa chọn Giải pháp 3 và đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thêm đối tượng cơ quan là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận. Lý do: Tại Giải pháp 2 của điểm c khoản 1 phần II dự thảo Báo cáo đánh	Giải trình: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tổ chức và hoạt động theo các luật chuyên ngành như Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Thanh niên, Luật Công đoàn, Pháp lệnh Cựu Chiến binh, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công,... Đồng thời, Mặt

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		giá tác động của chính sách Luật Tiếp cận thông tin đã lý giải việc không cần thiết quy định trách nhiệm cung cấp thông tin cho công dân đối với cơ quan này nhưng lý giải này dựa trên Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, tuy nhiên Quyết định số 263/QĐ-TTg thực hiện ở giai đoạn 2021 - 2025 và thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, còn về lâu dài, theo khoản 1 Điều 9 Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 203/2025/QH15) quy định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính trị của chính quyền Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan nhà nước...” nên việc cung cấp thông tin của cơ quan này rất thiết thực cho Nhân dân, do đó đề nghị nghiên cứu xem đối tượng này là chủ thể cung cấp thông tin.	trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên còn hoạt động theo nội quy, quy chế của mình. Do đó, không bổ sung đối tượng này tại chính sách 1.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1.5.	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Đề nghị bổ sung nguyên tắc: “Cơ quan, tổ chức tạo ra hoặc nắm giữ thông tin là chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin”. Giao UBND cấp tỉnh quy định đầu mối cung cấp thông tin thống nhất trên địa bàn. Tăng cường năng lực và nguồn lực tài chính.	- Bộ Tư pháp thấy rằng, chính sách này xác định trách nhiệm của chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin và việc cơ quan, tổ chức tạo ra thông tin có trách nhiệm cung cấp thông tin đã được quy định tại Luật. Việc quy định chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin thống nhất trên địa bàn là không cần thiết vì đảm bảo quyền tự chủ cho cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin tùy điều kiện thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị để bố trí đầu mối và công khai đầu mối cung cấp thông tin.
1.6.	- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng, Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính	- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam: Việc mở rộng chủ thể cung cấp thông tin sẽ phát sinh chi phí ban đầu về xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng số, nhân lực. Kiến nghị: Có lộ trình thực hiện 3-5 năm. Cho phép áp dụng phương thức số hóa, chia sẻ dữ liệu dùng chung, hạn chế phát sinh chi phí trùng lặp. - Bộ Nội vụ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng, Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ): Mở rộng chủ thể cung cấp thông tin: có thể đề xuất lộ trình thực hiện, ví dụ: triển khai thí điểm tại một số lĩnh vực (y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường) trước khi mở rộng toàn quốc." - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính: Về việc mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin đối với đơn vị sự nghiệp công lập:	Giải trình: Hiện nay các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công như các lĩnh vực giáo dục, y tế, tài nguyên môi trường đã thực hiện công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định tại pháp luật chuyên ngành về y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường. Đồng thời, hiện nay tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị đều đang thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Do đó, việc quy định tại Luật Tiếp cận thông tin là chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin không tạo ra chi phí phát sinh đáng kể cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		“Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước” (Điều 9 Luật Viên chức số 58/2010/QH12), các thông tin do các đơn vị này tạo ra đều ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, nên các đơn vị sự nghiệp công lập đều phải có trách nhiệm công khai thông tin và cung cấp thông tin cho công dân theo yêu cầu. Mặt khác, hiện nay, chưa có quy định về đơn vị sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập chỉ quy định chung về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 4)) gây khó khăn trong việc xác định thể nào là đơn vị sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Do đó, nếu chỉ mở rộng đối tượng là đơn vị sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có thể ảnh hưởng đến quyền tiếp cận thông tin của công dân. Tuy nhiên, việc mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin là tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập có thể gia tăng khối lượng công việc, gây phát sinh kinh phí, nguồn lực cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung các thông tin mang tính định lượng (như số lượng đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu trên số lượng đơn	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		vị sự nghiệp công lập), đánh giá các tác động tích cực, tiêu cực về kinh tế - xã hội của từng phương án để có cơ sở tham mưu lựa chọn phương án phù hợp. Bộ Tài chính: Về chính sách mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin (Chính sách 1) Bộ Tư pháp đề xuất lựa chọn giải pháp 3 (chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin là một số cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu). Đề xuất của Bộ Tư pháp có thể phát sinh kinh phí trong thực hiện, như yêu cầu bổ sung nguồn lực, chi phí tập huấn cán bộ phụ trách cung cấp thông tin tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung đánh giá tác động về giải pháp này, bao gồm tác động đến ngân sách nhà nước, để có cơ sở góp ý.	
1.7.	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	- Tổng Liên đoàn đề nghị mở rộng hơn phương án mà Bộ Tư pháp lựa chọn (Giải pháp 3). Theo đó, đề nghị điều chỉnh phạm vi đối với tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập, thay vì chỉ quy định "đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu". Lý do: hiện nay chưa có văn bản quy định cụ thể thể nào là "cơ bản, thiết yếu". Mặt khác, các đơn vị sự nghiệp công lập đều sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, nhiều thông tin liên quan trực tiếp đến đời sống người lao động và xã hội có ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của	- Giải trình: Việc mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin đối với đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu là để phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đã quy định cụ thể về dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Tại Bản quy phạm hóa chính sách đã quy định trách nhiệm lập danh mục và công khai đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công cơ

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		người dân và người lao động; do đó, phải chịu trách nhiệm công khai, cung cấp thông tin. - Các giải pháp thực hiện chính sách: Trong giải pháp 3, quy định chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin gồm: cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp, kiểm toán nhà nước; HĐND và UBND cấp tỉnh; HĐND và UBND cấp xã... nhưng phần dưới lại trừ UBND cấp xã khỏi danh sách cơ quan trực tiếp thực hiện cung cấp thông tin. Như vậy mâu thuẫn nội dung và kỹ thuật. Đề nghị xem xét điều chỉnh lại cho phù hợp. Tổng Liên đoàn đề nghị giữ UBND cấp xã là cơ quan trực tiếp cung cấp thông tin trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đồng thời cho phép ủy quyền hoặc phối hợp với cơ quan cấp trên trong trường hợp cần thiết. Điều này phù hợp với thực tiễn khi không còn cấp huyện, bộ máy cấp xã hiện nay đã được mở rộng hơn so với trước. Đặc biệt, đây là cấp trực tiếp và gần dân nhất, là nơi phát sinh hầu hết các giao dịch hành chính và quan hệ dân sinh.	bản, thiết yếu tạo cơ sở cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin. - Giải trình: Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm <i>phân công đầu mối</i> cung cấp cho công dân cư trú trên địa bàn thông tin do <i>Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các cơ quan của Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc</i> cấp mình tạo ra. Nội dung này đã được thể hiện cụ thể tại Bản quy phạm hóa chính sách.
1.8.	- Vụ Công tác xây dựng văn bản quy	- Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Về chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin: Vụ cho rằng đơn vị chủ trì xây dựng chính sách nên	- Giải trình: Tại Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động đã giải trình việc lựa chọn giải pháp 3. Bên cạnh đó, cùng với việc bổ sung chủ thể là đơn vị sự nghiệp sự nghiệp

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	phạm pháp luật, Bộ Tư pháp - Kiểm toán Nhà nước	xem xét phương án thứ hai: Mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin đối với tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập. Việc lựa chọn phương án 2 vì các đơn vị sự nghiệp công lập đều sử dụng ngân sách nhà nước, do đó phải có trách nhiệm công khai thông tin và cung cấp thông tin cho công dân theo yêu cầu. Hơn nữa, hiện nay, chưa có quy định pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu nên quy định chủ thể này có trách nhiệm cung cấp thông tin có thể gây khó khăn trong việc xác định đơn vị sự nghiệp sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. - Kiểm toán Nhà nước: Để khắc phục những hạn chế, bất cập về trách nhiệm cung cấp thông tin, đề nghị cân nhắc lựa chọn giải pháp tối ưu là giải pháp thứ 2 thay cho giải pháp thứ 3.	công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, Bộ Tư pháp đã bổ sung thông tin do đơn vị này cung cấp, trách nhiệm của cơ quan lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập này để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân.
1.9.	Viện Chiến lược khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp	- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại phạm vi các cơ quan trong hệ thống chính trị trong giải pháp 2 của Tờ trình theo hướng hệ thống chính trị bao gồm: Đảng cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước và Mặt trận Tổ quốc. - Đề nghị nêu rõ tên từng cơ quan cụ thể trong giải pháp 3, tránh dùng các khái niệm chung như “cơ quan lập pháp”, “cơ quan hành pháp”, “cơ quan tư pháp”,	- Nhất trí về cách hiểu như kiến nghị. Tuy nhiên, do cách thiết kế giải pháp 2 có tính kế thừa với giải pháp 1, do đó, liệt kê các chủ thể như thể hiện tại giải pháp 2 là phù hợp. - Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh sửa khái niệm tại Báo cáo đánh giá tác động và Tờ trình.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		vì hiện nay cách hiểu về các khái niệm này chưa thực sự thống nhất.	
1.10	Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng	Đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung quy định cụ thể hơn về cơ chế phân cấp, ủy quyền hoặc đầu mối chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, nhằm tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy giữa cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập; đề nghị cần bổ sung hướng dẫn thi hành ở cấp nghị định để bảo đảm tính khả thi trong thực hiện.	- Giải trình: Chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra, do đó, về nguyên tắc chủ thể nào tạo ra thông tin thì chủ thể đó có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra. Luật chỉ quy định một số trường hợp đặc thù không thể trực tiếp cung cấp thông tin cho công dân thì có chủ thể giúp thực hiện như Văn phòng Quốc hội giúp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cung cấp thông tin,... Như vậy, các chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin không thực hiện cơ chế phân cấp, ủy quyền, chỉ giao nhiệm vụ cho đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin. Về đầu mối cung cấp thông tin, Luật đề các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tiễn của mình, bố trí đầu mối và công khai đầu mối cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của mình.
1.11.	UBND tỉnh Điện Biên	- Tại Chính sách 1, đề nghị bổ sung một điều dự kiến quy định về đối tượng áp dụng để bảo đảm bố cục, đối tượng áp dụng được cụ thể, rõ ràng và phù hợp, thống nhất với nội dung 2 phần III của dự thảo Tờ trình như sau: “Điều 1a. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; công dân Việt Nam. 2. Tổ chức, cá nhân có liên quan.”	Giải trình: Theo kỹ thuật lập pháp hiện nay, các luật không quy định một điều riêng về đối tượng áp dụng. Tuy nhiên nội dung này cũng được thể hiện tại Điều về phạm vi điều chỉnh.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1.12.	Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên	- Đối với chính sách 1 (Mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin): nhất trí lựa chọn giải pháp 3, cũng là quan điểm 1 (về vấn đề còn có ý kiến khác nhau) và với lý do mà Bộ Tư pháp đã đưa ra tại dự thảo Tờ trình. Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình đề nghị Cơ quan chủ trì bổ sung cơ quan "UBND cấp tỉnh" vào trường hợp cơ quan không trực tiếp tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin để đảm bảo phù hợp, thống nhất với điểm đ khoản 2 Điều 10 dự kiến quy định tại Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật: Tại nội quy chính sách quy định tại dự thảo Tờ trình quy định "Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin trực tiếp tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, trừ các trường hợp sau đây: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp; Kiểm toán nhà nước; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND cấp tỉnh; UBND cấp xã" (Chưa quy định đối với UBND cấp tỉnh). Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 10 Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật quy định "Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện việc cung cấp	Tiếp thu ý kiến này, Bộ Tư pháp đã chỉnh sửa tại Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thông tin, trừ các trường hợp sau đây:...đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công đầu mối cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tạo..."	
1.13.	Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính	- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính nhất trí với định hướng mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin. Tuy nhiên, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo phân tích rõ hơn nội dung của phương án nhằm giải quyết các hạn chế, bất cập đã nêu tại hồ sơ xây dựng chính sách. Ví dụ: Tại dự thảo Báo cáo Tổng kết việc thi hành Luật có nêu: <i>“hiện nay chưa có quy định hoặc hướng dẫn về cơ quan có trách nhiệm thực hiện cung cấp thông tin do các cơ quan nhà nước ở cấp huyện trước đây tạo ra”</i> (trang 12), tuy nhiên, nội dung cụ thể của phương án chỉ xác định: <i>“không quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện”</i>.	Tiếp thu ý kiến góp ý. Bộ Tư pháp đã dự kiến nội dung điều khoản chuyển tiếp và thể hiện tại Bản quy phạm hóa chính sách theo hướng: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có chứa thông tin theo quy định của Luật này do chính quyền địa phương cấp huyện tạo ra trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 có trách nhiệm cung cấp thông tin cho công dân theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này.
1.14.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Chính sách 1 (Mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin), điểm C (Đánh giá tác động), giải pháp 3 (Quy định chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin là các cơ quan nhà nước ... đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu), mục số 1 (Tác động đối với hệ thống pháp luật),	Tiếp thu. Tại Tờ trình và các tài liệu có liên quan của hồ sơ chính sách đã bổ sung quy định Điều 19 của ICCPR

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tên của Công ước ICCPR nhằm giúp cơ quan trình có thể hiểu rõ hơn về nội dung của Công ước trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.	
1.15.	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang	Về phạm vi chủ thể phải cung cấp thông tin: Theo dự thảo luật quy định còn hẹp, chưa cập nhật với thực tiễn, qua các tài liệu báo cáo cho thấy hệ thống pháp luật chuyên ngành thời gian gần đây đã mở rộng trách nhiệm việc công khai, cung cấp thông tin đối với các cơ quan không phải là cơ quan Nhà nước như: đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công, tổ chức khai thác hạ tầng công cộng, chủ đầu tư hạ tầng, tổ chức đấu giá, công chứng,... Tuy nhiên, Luật Tiếp cận thông tin nếu chỉ quy định phạm vi “ <i>cơ quan Nhà nước</i> ” là tự làm hẹp chính mình, không bắt kịp hệ thống pháp luật xung quanh. Vì vậy, đề xuất mở rộng chủ thể phải công khai thông tin theo hướng “ <i>chủ thể cung cấp dịch vụ công, quản lý tài sản công, hạ tầng công hoặc sử dụng ngân sách công</i> ”.	Giải trình: Dự kiến phạm vi chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin sẽ được mở rộng, bao gồm không chỉ các cơ quan nhà nước, mà còn có các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu. Việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật chuyên ngành sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1.16.	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa	- Đối với dự thảo Tờ trình, tại Mục V (MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH): + Chính sách 1: đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm cập nhật, chuẩn hóa, công khai dữ liệu tài chính - ngân sách nhà nước trên Cổng thông tin điện tử, bảo đảm tính minh bạch, dễ tra cứu và sử dụng lại dữ liệu.	Giải trình: Việc cập nhật, công khai dữ liệu tài chính - ngân sách thực hiện theo quy định của Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.
1.17.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Nội dung "thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp không quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện" tại Giải pháp 3 mục II.1.C dự thảo Báo cáo, đề nghị chỉnh lý nội dung này theo hướng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin được điều chỉnh do thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành không còn cấp huyện.	Tiếp thu
1.18.	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long	Để tránh nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các địa phương đề nghị cần quy định rõ tiêu chí xác định “cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu”. Bên cạnh đó, nhằm bảo đảm đầy đủ quyền tiếp cận thông tin của công dân, đề nghị xem xét bổ sung thêm chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin gồm: Doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp được giao thực	Giải trình: Luật Tiếp cận thông tin không giải thích, quy định tiêu chí xác định dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, nội dung này thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Hiện nay, tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đã quy định rõ dịch vụ công cơ bản, thiết yếu.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hiện nhiệm vụ công (liên quan đến lĩnh vực điện lực, viễn thông, cấp nước, môi trường,...); tổ chức, doanh nghiệp được giao vận hành hoặc quản lý cơ sở dữ liệu công, vì đây là những chủ thể nắm giữ khối lượng lớn thông tin liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của người dân nhưng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Tiếp cận thông tin.	
1.19.	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Có ý kiến đề nghị việc phân cấp, phân công chi tiết có thể giao Chính phủ hoặc UBND cấp tỉnh hướng dẫn nhưng không được thu hẹp phạm vi chủ thể mà Luật xác định. Đồng thời, trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin, người yêu cầu thông tin và cơ quan quản lý nhà nước cần được quy định cụ thể, gắn với yêu cầu lập danh mục thông tin, minh bạch quy trình nội bộ và vận hành hệ thống theo dõi - thống kê.	Giải trình: Về nguyên tắc chủ thể có trách nhiệm tạo ra thông tin thì có trách nhiệm cung cấp thông tin, do đó, Luật không quy định phân cấp chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin. Luật chỉ quy định một số chủ thể không trực tiếp thực hiện được cung cấp thông tin thì giao cho cơ quan tham mưu giúp thực hiện.
1.20.	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Dự thảo bộ phận I (Chính sách 1) phân biệt "đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu" nhưng không cung cấp tiêu chí rõ ràng để xác định loại đơn vị này trong thực tiễn. Báo cáo đánh giá tác động cũng ghi nhận rằng hiện nay chưa có quy định pháp luật cụ thể về "đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu" nên quy định chủ thể này có thể gây khó khăn cho công dân trong việc xác định đơn vị nào phải chịu trách nhiệm cung cấp thông tin. Để khắc phục điều này, chúng tôi đề	Luật Tiếp cận thông tin không giải thích, quy định tiêu chí xác định dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, nội dung này thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Hiện nay, tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đã quy định rõ dịch vụ công cơ bản, thiết yếu.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		xuất nên bổ sung một danh mục cụ thể các loại đơn vị sự nghiệp công lập phải cung cấp thông tin, hoặc quy định Chính phủ cùng với các Bộ có thẩm quyền phát hành danh mục này một cách định kỳ để đảm bảo cập nhật theo sự thay đổi của nền kinh tế. Một vấn đề khác liên quan đến Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Dự thảo không quy định trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo ra để phù hợp với nguyên tắc phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tuy nhiên, trong thực tiễn, Văn phòng UBND cấp tỉnh vẫn tiếp nhận các yêu cầu cung cấp thông tin từ công dân. Điều này tạo ra sự chập chùng trong thực hiện pháp luật. Nên có quy định rõ ràng: khi công dân gửi yêu cầu đến Văn phòng UBND cấp tỉnh, đơn vị này có trách nhiệm chuyển tiếp đến cơ quan chủ quản hay vẫn có trách nhiệm cung cấp? Sự rõ ràng này sẽ giúp cải thiện chất lượng phục vụ công dân và tránh tình trạng "chạy vòng vòng" giữa các cơ quan.	
1.21.	Văn phòng Quốc hội	Dự thảo Tờ trình, dự thảo Bản thuyết minh, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Tiếp cận thông tin đều thể hiện: "Quy định chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin là các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý giải pháp của chính sách theo hướng xác định cụ thể cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp. Đây cũng là

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		bản, thiết yếu cụ thể: cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, Kiểm toán nhà nước;..." Tuy nhiên, Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân hiện hành không quy định về cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất với quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu cân nhắc dẫn chiếu trực tiếp tên của các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, cụ thể như: Quốc hội; Chính phủ: Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp.	các chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của Luật hiện hành.
1.22.	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Chính sách 1: nhất trí quan điểm 1, đề nghị bổ sung thông tin, số liệu thực tế về nhu cầu của người dân liên quan đến sự cần thiết mở rộng đối tượng cung cấp thông tin.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã bổ sung thông tin về sự cần thiết mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin.
2. Chính sách 2: Điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp			
2.1	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Trung ương Hội CCB Việt Nam thống nhất với mục tiêu của chính sách là bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân theo Hiến pháp năm 2013, đồng thời phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp được thiết lập từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 và Luật Tổ chức chính quyền địa	Giải trình: Giải pháp 3 không tạo ra nguy cơ "khoảng trống thông tin" ở cơ sở vì việc cung cấp thông tin vẫn được bảo đảm theo nguyên tắc cơ quan nào tạo ra thông tin có trách nhiệm cung cấp thông tin đó. Đối với đề nghị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng cung cấp thông tin trực tuyến được thể hiện ở nội dung

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phương số 72/2025/QH15. Trong điều kiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, khối lượng nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã đã tăng rất lớn (tăng thêm 599 nhiệm vụ từ cấp huyện chuyển xuống – tương đương 78,82% tổng số nhiệm vụ được điều chỉnh). Điều này kéo theo lượng thông tin do UBND cấp xã trực tiếp tạo ra tăng lên đáng kể và là cơ sở thực tiễn rõ ràng để xem xét lại phạm vi trách nhiệm cung cấp thông tin của cấp xã. Do đó, việc điều chỉnh phạm vi thông tin cấp xã phải cung cấp là cần thiết nhằm: Phân định rõ trách nhiệm của cơ quan tạo ra thông tin; Bảo đảm tính chính xác, nhất quán, có nguồn gốc của thông tin được cung cấp; Giảm gánh nặng hành chính và tránh quá tải cho công chức cấp xã. Giải pháp 3 phù hợp với nguyên tắc quản trị công hiện đại: trách nhiệm giải trình gắn với thẩm quyền tạo lập dữ liệu. Đây cũng là thông lệ quốc tế được áp dụng tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ. Trung ương Hội CCB Việt Nam đề nghị cần tiếp tục làm rõ và hoàn thiện một số vấn đề sau: Nguy cơ “khoảng trống thông tin” ở cơ sở: Khi không còn cung cấp thông tin nhận từ cơ quan khác, có thể xuất hiện tình trạng người dân không biết phải yêu cầu ở đâu. Vì vậy, đề nghị UBND cấp xã cần được giao vai trò hướng dẫn, định hướng người dân đến đúng cơ quan tạo ra thông tin. Nhóm yếu thế dễ bị giảm khả năng	Chính sách 5: Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tiếp cận thông tin: Người dân ở vùng sâu, vùng xa, người cao tuổi, cựu chiến binh, người dân tộc thiểu số có thể tăng chi phí đi lại và khó tiếp cận thông tin chuyên ngành. Vì vậy, đề nghị: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng cung cấp thông tin trực tuyến; Bố trí điểm hỗ trợ tiếp cận thông tin cộng đồng do cán bộ tư pháp - hộ tịch hoặc lực lượng cựu chiến binh, đoàn thể hỗ trợ.	
2.2	- Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng, Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ - Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Chính sách 2. Giải pháp 3 được lựa chọn là hợp lý, tuy nhiên nêu rõ phương án bảo đảm quyền tiếp cận của nhóm yếu thế, như dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa (thông qua hỗ trợ trực tuyến, dịch vụ công trực tiếp, hoặc qua tổ chức trung gian). Thống nhất lựa chọn Giải pháp 3: UBND cấp xã không cung cấp đối với thông tin do mình nhận được. Theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra và thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình”. Hiện nay, theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND cấp xã đã thực hiện quá nhiều thủ tục hành chính. Do đó cần điều chỉnh phạm vi thông tin mà chính quyền cấp xã có trách nhiệm cung cấp theo hướng tập trung vào thông tin do	Giải trình: Các nội dung liên quan đến tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi cần được cung cấp thông tin (như ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cung cấp thông tin...) thể hiện ở Chính sách 5: Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		UBND cấp xã tạo ra. Đối với các thông tin cần cung cấp không thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, người dân liên hệ cơ quan chuyên môn (Sở, phòng chuyên ngành) để được công bố trực tiếp. Tuy nhiên, do UBND xã không thực hiện việc cung cấp thông tin đối với thông tin mình nhận được, để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi cần được cung cấp thông tin, cần quy định bắt buộc các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người dân ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cung cấp thông tin (mở các chuyên mục trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử, hộp thư điện tử...) và có quy chế, quy định cụ thể để đảm bảo trả lời đầy đủ, đúng hạn yêu cầu của người dân.	
2.3	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp	Đối với chính sách 2 về điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp (mục 2, phần V dự thảo Tờ trình): Chưa thống nhất đối với dự thảo nội dung Tờ trình của Bộ Tư pháp là chọn Giải pháp 3 về phạm vi cung cấp thông tin thì Ủy ban nhân dân cấp xã không cung cấp thông tin do mình nhận được. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp đề nghị chọn Giải pháp 1: “Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra và nhận được”. Lý do: Hiện nay, trong bối cảnh tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương chỉ còn 02 cấp thì Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan gần dân và dân	Giải trình: - Đã rà soát và chỉnh lý đảm bảo thống nhất giữa Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách. - Đối với đề xuất lựa chọn Phương án phù hợp cho chính sách, Bộ Tư pháp đề xuất giữ nguyên lựa chọn giải pháp 3 nhằm bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin chính xác của người dân theo Điều 25 Hiến pháp năm 2013. UBND cấp xã bên cạnh cung cấp thông tin do mình tạo ra, còn thực hiện vai trò hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin đúng nguồn. Đồng thời tạo cơ chế phân định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với thông tin do mình tạo ra, bảo đảm tính khả thi, hiệu

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long	gần nhất. Vì vậy, việc chọn Giải pháp 1 sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân (nhất là đối với những người thuộc nhóm yếu thế như: khuyết tật, người có công, hộ nghèo, cận nghèo...) trong việc được cung cấp thông tin, không chỉ thông tin do Ủy ban nhân dân xã, phường tạo ra mà bao gồm cả những thông tin do các cơ quan cấp trên tạo ra mà Ủy ban nhân dân xã, phường nhận được. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long thống nhất với Giải pháp 1, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra và nhận được. Lý do: Hiện nay, trong bối cảnh tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan gần dân. Vì vậy, việc cung cấp thông tin không chỉ là những thông tin do Ủy ban nhân dân cấp xã tạo ra mà bao gồm những thông tin Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc được cung cấp thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật.	quả của Luật Tiếp cận thông tin. Bên cạnh đó, quy định này phù hợp với thông lệ quốc tế và phù hợp với năng lực thực thi nhiệm vụ của chính quyền cơ sở trong giai đoạn hiện nay.
2.4	- UBND tỉnh Lạng Sơn	Chính sách 2 - Điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp (tại mục 2 Phần V của dự thảo Tờ trình): UBND tỉnh Lạng Sơn thống nhất với lựa chọn Giải pháp 3, theo đó quy định UBND cấp xã chỉ cung cấp thông tin do mình tạo ra	Giải trình: Nội dung quy định về “trách nhiệm hướng dẫn người yêu cầu đến đúng cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin” đã có quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng - Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng, Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ	là phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và nguyên tắc “cơ quan tạo ra thông tin chịu trách nhiệm cung cấp thông tin”. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Tư pháp làm rõ hơn, xác định rõ vai trò của UBND cấp xã trong việc thông báo, hướng dẫn người dân tiếp cận đúng cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin, nhằm bảo đảm tính khả thi và quyền tiếp cận thông tin của công dân. Tờ trình lựa chọn giải pháp UBND cấp xã chỉ cung cấp thông tin do mình tạo ra, không bao gồm thông tin do mình nhận được. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị cần nhắc bổ sung quy định dự phòng, cho phép UBND cấp xã được quyền cung cấp thông tin “do mình nhận được” trong trường hợp thông tin đó liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trên địa bàn. Điều này giúp tránh tình trạng công dân bị yêu cầu “chuyển cấp” hoặc “chờ xác nhận” gây phiền hà, không phù hợp với nguyên tắc hành chính phục vụ. Đặc biệt tại các vùng nông thôn, miền núi, nơi người dân khó tiếp cận trực tiếp các cơ quan cấp trên. Bên cạnh đó, cần quy định rõ trách nhiệm của cơ quan tạo ra thông tin trong việc chuyển tiếp, phản hồi các yêu cầu cung cấp thông tin để tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp hành chính.	Đối với đề xuất “Nên giữ quy định về trách nhiệm công khai thông tin của cấp xã (như danh mục, kế hoạch phát triển, quyết toán tài chính) để đảm bảo tính minh bạch ở cơ sở”, Bộ Tư pháp giải trình như sau: nội dung chính sách 2 là điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp, theo đó UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra, do đó không ảnh hưởng đến tính minh bạch ở cơ sở.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Chính sách 2. Đề nghị bổ sung hướng dẫn: “UBND cấp xã hướng dẫn, hỗ trợ người dân chuyển yêu cầu đến cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin”. Nên giữ quy định về trách nhiệm công khai thông tin của cấp xã (như danh mục, kế hoạch phát triển, quyết toán tài chính) để đảm bảo tính minh bạch ở cơ sở.	
2.5	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình	UBND cấp xã là chính quyền gần dân, thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước ở cấp cơ sở, giải quyết các vấn đề hành chính và phục vụ nhân dân thực tiễn cho thấy cấp xã không đủ điều kiện kỹ thuật và nhân lực để lưu trữ, công khai thông tin do các cơ quan khác gửi đến. Do đó, quy định chỉ cung cấp thông tin do mình hoặc cấp mình tạo ra là phù hợp, giảm gánh nặng hành chính, nâng cao tính khả thi. Tuy nhiên, cũng cần có quy định cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cấp xã với cấp trên, để bảo đảm người dân dễ dàng tiếp cận thông tin, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa.	Giải trình: Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cấp xã với cấp trên thực hiện theo Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.
2.6	Viện Chiến lược khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ phạm vi “thông tin do mình nắm giữ” tại giải pháp 2 là các thông tin như thế nào? Thông tin này có khác gì với “thông tin do mình tạo ra” và “thông tin do mình nhận được” đã được quy định trong Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (Điều 9) hay không?	Giải trình: So với “thông tin do mình tạo ra” và “thông tin do mình nhận được”, “thông tin do mình nắm giữ” rộng hơn (“nắm giữ” bao gồm tạo ra, nhận được, thu giữ hoặc các hình thức nắm giữ khác). Nội dung này đã được thể hiện tại Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2.7	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa	Đối với dự thảo Tờ trình, tại Mục V (MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH): - Chính sách 2: cần làm rõ cơ chế bảo vệ bí mật nhà nước, thông tin cá nhân và thông tin nội bộ, tránh chồng chéo với Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Luật An ninh mạng.	Giải trình: Cơ chế bảo vệ bí mật nhà nước, thông tin cá nhân và thông tin nội bộ không thuộc nội hàm của chính sách này.
2.8	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp lựa chọn giải pháp 3 là UBND cấp xã không cung cấp đối với thông tin do mình nhận được. Theo đó, Bộ Tư pháp đề xuất điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp theo hướng thu hẹp và tập trung vào thông tin mang tính cốt lõi là thông tin do UBND cấp xã tạo ra. Do UBND cấp xã là cấp cơ sở tiếp xúc trực tiếp nhất với người dân, là nơi người dân thường tham vấn về thông tin, đề nghị Bộ Tư pháp báo cáo rõ tại Tờ trình Chính phủ biện pháp để tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm ở cấp xã, đồng thời xem xét việc bổ sung quy định UBND xã có trách nhiệm hướng dẫn người dân hoặc chuyển yêu cầu của người dân đến cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin.	Giải trình: Đối với đề xuất bổ sung quy định UBND xã có trách nhiệm hướng dẫn người dân hoặc chuyển yêu cầu của người dân đến cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin: nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016. Nội dung này sẽ tiếp tục được kế thừa trong quá trình soạn thảo Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi).
2.9.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	- Ở mỗi mục Đánh giá tác động của các giải pháp đều có nhận định "không phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã hoàn thiện lại các đánh giá đối với chính sách này để thể hiện rõ hơn sự cần thiết đề xuất chính sách, tác động tích cực, tiêu cực trên mỗi phương diện của các giải pháp được lựa chọn, lý do lựa chọn giải

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Nam", đề nghị đơn vị chủ trì đề xuất chính sách của Luật phân tích rõ hơn ở mỗi giải pháp lựa chọn có nội dung nào không phù hợp với Nghị quyết số 203/2025/QH15. - Đơn vị chủ trì đề xuất chính sách của Luật lựa chọn Giải pháp 3 "Điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp theo hướng UBND cấp xã không cung cấp đối với thông tin do mình nhận được" là chưa rõ về việc UBND cấp xã sẽ có trách nhiệm cung cấp đối với loại thông tin nào; đồng thời việc lựa chọn giải pháp này có thể dẫn đến bất tiện cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, khi UBND cấp xã không cung cấp thông tin thì họ có thể phải đến UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức khác có địa điểm xa nơi cư trú, do đó, đề nghị có biện pháp cụ thể, rõ ràng hơn để xử lý những vướng mắc, bất cập trên thực tiễn khi lựa chọn giải pháp này.	pháp 3 để bảo đảm tính thuyết phục hơn, thể hiện tính tối ưu, hiệu quả của giải pháp được lựa chọn.
2.10.	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Có ý kiến đề nghị Ban soạn thảo quy định cụ thể trách nhiệm của UBND cấp xã: chỉ cung cấp thông tin do mình tạo lập; đối với thông tin không thuộc thẩm quyền, cơ quan cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn hoặc chuyển yêu cầu đến cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, cần tiếp tục khuyến khích công khai tối đa trên môi trường điện tử, nhưng vẫn duy trì niêm yết tại trụ	Tiếp thu, nội dung về hình thức công khai tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thể hiện ở Chính sách 5: Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		sở để phục vụ đối tượng không có điều kiện tiếp cận internet.	
2.11.	Viện Hàn lâm khoa học và xã hội Việt Nam	Cần làm rõ một số vấn đề thực tiễn. Thứ nhất, khi công dân yêu cầu thông tin do cơ quan cấp trên tạo ra, UBND 3 cấp xã có trách nhiệm chuyển tiếp yêu cầu hay chỉ hướng dẫn công dân liên hệ trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền? Điểm này cần quy định rõ ràng để tránh tình trạng công dân bị "chạy vòng vòng" giữa các cấp. Thứ hai, dự thảo quy phạm hóa nêu rằng UBND cấp xã "cung cấp cho công dân khác thông tin này trong trường hợp liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ" (điểm e khoản 2 Điều 10). Khái niệm "liên quan trực tiếp" vẫn còn mơ hồ, dễ dàng bị diễn giải tùy tiện. Nên có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng trong Nghị định hướng dẫn thi hành để các cấp xã hiểu một cách thống nhất.	- Nội dung về trách nhiệm hướng dẫn công dân liên hệ trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền đã được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016. - Khái niệm "liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp" đã được định nghĩa tại các luật chuyên ngành khác nhau (như Bộ luật dân sự, Luật trợ giúp pháp lý...), do đó, việc giải thích đối với từ ngữ này được chiếu theo pháp luật chuyên ngành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của luật này.
2.12.	Bộ Nội vụ	Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc thêm về chính sách này với những lý do sau đây: - UBND cấp xã là một trong các đối tượng có trách nhiệm cung cấp thông tin như các cơ quan, tổ chức khác (thống nhất với chính sách 1), do vậy, Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) không nên phân biệt, tạo sự khác biệt về phạm vi thông tin cần cung cấp giữa UBND cấp xã với các cơ quan, tổ chức khác.	- Tinh thần xuyên suốt của Luật Tiếp cận thông tin “cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra” (khoản 1 điều 9 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016). Do đó, việc điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp theo hướng UBND cấp xã không cung cấp đối với thông tin do mình nhận được bảo đảm thống nhất với phạm vi trách nhiệm cung cấp thông tin với các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác,

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của một cơ quan, tổ chức bao gồm cả văn bản đi, văn bản đến và văn bản nội bộ trong một cơ quan, tổ chức để giải quyết các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đó theo quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, do vậy, nếu chỉ giao UBND xã “có trách nhiệm công khai, cung cấp thông tin do mình hoặc các cơ quan ở cấp mình tạo ra” thì chưa thống nhất với các quy định của văn bản khác có liên quan. Nếu xác định trách nhiệm “cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân xã nhận được trong quá trình giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình sang cơ quan cấp trên và các cơ quan khác (các cơ quan ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết công việc gửi Ủy ban nhân dân cấp xã)” là biện pháp gây khó khăn trong việc tiếp cận thông tin của người dân. Đề nghị nêu rõ phương án bảo đảm quyền tiếp cận của nhóm yếu thế, như dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa (thông qua hỗ trợ trực tuyến, dịch vụ công trực tiếp, hoặc qua tổ chức trung gian). - Việc lý giải “các xã không có bộ phận chuyên trách về lưu trữ, bảo mật hoặc quản lý dữ liệu chuyên ngành, dẫn đến tình trạng lúng túng, thiếu thống nhất trong việc tiếp nhận, lưu trữ và công khai thông tin do các cơ quan khác chuyển đến. Việc công khai hoặc	bảo đảm tính chính xác, nhất quán của thông tin, bảo đảm tính khả thi Luật này. - Nguyên tắc chung là "Cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra", không phân loại theo văn bản đi, văn bản đến... do đó không tạo ra mâu thuẫn với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP. Bên cạnh đó, việc quy định trách nhiệm cung cấp gắn với thẩm quyền tạo ra thông tin tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có cơ sở, điều kiện để cung cấp cũng như kiểm soát độ chính xác, tin cậy của thông tin, do đó, không gây khó khăn trong việc tiếp cận thông tin của người dân. - Nội dung về hình thức công khai tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thể hiện ở Chính sách 5: Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. - Bộ Tư pháp đã hoàn thiện lại các đánh giá đối với chính sách này để thể hiện rõ hơn sự cần thiết đề xuất chính sách, tác động tích cực, tiêu cực trên mỗi phương diện của các giải pháp được lựa chọn, lý do lựa chọn giải pháp 3 để bảo đảm tính thuyết phục hơn, thể hiện lợi ích, hiệu quả của giải pháp được lựa chọn.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cung cấp lại các thông tin này có thể gây sai lệch, chồng chéo hoặc công bố sai nguồn thông tin chính thức, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân và tính chính xác của dữ liệu” như trong dự thảo Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo là chưa hợp lý.	
2.13.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đối với Chính sách 2, 3 và 4: Nội dung các chính sách này đều về việc điều chỉnh phạm vi thông tin (thu hẹp, mở rộng, thay đổi phạm vi), vì vậy, đề nghị xem xét gộp 03 chính sách này thành một chính sách về phạm vi thông tin cung cấp, công khai, tiếp cận, để đảm bảo nội dung chính sách đầy đủ, toàn diện.	Nội dung Chính sách 2, 3 và 4 có mục đích, nội dung và các giải pháp đề xuất lựa chọn khác nhau trên cơ sở nhằm giải quyết các vấn đề bất cập khác nhau. Do đó, Bộ Tư pháp đề xuất giữ nguyên đánh giá đối với các chính sách nêu trên.
2.14.	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý	- Căn cứ theo các giải pháp trong dự thảo Tờ trình Chính sách đều theo hướng thu gọn phạm vi thông tin mà Ủy ban nhân dân cấp xã hiện đang có trách nhiệm cung cấp (bao gồm thông tin do mình tạo ra và thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã), đề nghị chỉnh sửa tên chính sách thành "Thu hẹp phạm vi thông tin mà Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp".	Nội dung chính sách 2 xác định vấn đề bất cập về phạm vi trách nhiệm cung cấp thông tin của UBND cấp xã, theo đó đề xuất 03 giải pháp đối với việc điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp. Do đó, Bộ Tư pháp xin phép giữ nguyên tên gọi của Chính sách 2 để bao quát nội dung chính sách. - “Thông tin do Ủy ban nhân dân cấp xã nắm giữ” bao gồm thông tin do Ủy ban nhân dân cấp xã tạo ra, nhận được, thu giữ hoặc các hình thức nắm giữ khác. Nội dung này đã được thể hiện tại Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Đề nghị làm rõ cụm từ "thông tin do Ủy ban nhân dân cấp xã nắm giữ" tại giải pháp 2 để phân biệt với các giải pháp khác.	động của chính sách để bảo đảm phân biệt với các giải pháp khác.
3. Chính sách 3: Mở rộng phạm vi thông tin phải công khai			
3.1.	Trung ương Hội CCB Việt Nam	Trung ương Hội CCB Việt Nam cơ bản đồng thuận với sự cần thiết sửa đổi Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 theo hướng mở rộng phạm vi thông tin phải công khai, nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo Điều 25 Hiến pháp năm 2013 và phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Chính phủ số, xã hội số. Tuy nhiên, để chính sách đạt hiệu quả thực thi, Trung ương Hội CCB Việt Nam có một số nhận xét và kiến nghị như sau: Trong thời gian qua, Quốc hội đã ban hành nhiều đạo luật theo hướng mở rộng nghĩa vụ công khai thông tin của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, tài sản công, ngân sách, quy hoạch, môi trường... Tuy nhiên, Luật Tiếp cận thông tin 2016 chưa được sửa đổi tương ứng, dẫn đến tình trạng "khung pháp lý chung hẹp – luật chuyên ngành rộng". Điều này làm cho quyền tiếp cận thông tin của người dân bị phân tán, không rõ ràng, phụ thuộc nhiều vào cách hiểu và thái độ của từng cơ quan. Hệ quả thực tế là người dân, doanh nghiệp khó giám sát, cơ quan nhà nước dễ né tránh trách nhiệm công	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam nhất trí với nội dung chính sách.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khai, tiềm ẩn nguy cơ trục lợi, tham nhũng, yêu cầu chi phí không chính thức. Vì vậy, việc sửa đổi Luật theo hướng mở rộng phạm vi thông tin phải công khai là đúng yêu cầu, đúng thời điểm. Trung ương Hội CCB Việt Nam tán thành giải pháp 3 (Mở rộng phạm vi công khai đồng bộ với luật chuyên ngành): - Đảm bảo tính thống nhất pháp luật, tránh chồng chéo khi thực thi. - Tạo khung minh bạch mạnh hơn, nhưng vẫn kiểm soát rủi ro thông tin nhạy cảm tốt hơn so với phương án 2. - Phù hợp với chuẩn hóa dữ liệu và chuyển đổi số từng bước. Đây là phương án vừa tiến bộ, vừa khả thi.	
3.2.	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp	Chưa thống nhất đối với dự thảo nội dung Tờ trình của Bộ Tư pháp là lựa chọn Giải pháp 3 về phạm vi thông tin được công khai phải đồng bộ với luật chuyên ngành. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp đề nghị lựa chọn Giải pháp 2 “Phạm vi thông tin được công khai là toàn bộ thông tin, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước và thông tin được tiếp cận có điều kiện”. Lý do: Sửa đổi Luật Tiếp cận thông tin theo hướng mở rộng phạm vi thông tin được công khai là toàn bộ	- Tiếp thu: Đã rà soát và chỉnh lý đảm bảo thống nhất giữa Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách. - Giải trình: Đối với đề xuất lựa chọn Giải pháp 2 “Phạm vi thông tin được công khai là toàn bộ thông tin, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước và thông tin được tiếp cận có điều kiện” của Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh Đồng Tháp, tại Báo cáo đánh giá tác động đã chỉ ra các tác động tiêu cực của giải pháp này như: Rủi ro lộ lọt thông

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thông tin, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước và thông tin được tiếp cận có điều kiện sẽ đảm bảo tính bao quát vì đây là luật chuyên ngành về tiếp cận thông tin. Bên cạnh, việc lựa chọn Giải pháp 2 góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.	tin nhạy cảm, bí mật kinh doanh, bí mật nhà nước nếu danh mục thông tin thuộc bí mật nhà nước và thông tin được tiếp cận có điều kiện không đầy đủ, không cập nhật kịp; Việc không liệt kê cụ thể các thông tin phải công khai, không có cơ sở để xác định dẫn đến cơ quan nhà nước gặp khó khăn trong việc xác định các thông tin phải công khai như công khai chậm trễ sau khi chờ phân loại thông tin; Có thể gây xáo trộn lao động ở khu vực công do tăng khối lượng thông tin phải công khai, yêu cầu cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực lớn để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của chính sách này... Do đó, trong quá trình cân nhắc việc lựa chọn giải pháp phù hợp, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả, Bộ Tư pháp giữ nguyên quan điểm lựa chọn giải pháp 3: Mở rộng phạm vi thông tin phải được công khai đồng bộ với các luật chuyên ngành
3.3.	Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Thống nhất lựa chọn Giải pháp 3: Mở rộng phạm vi thông tin phải được công khai đồng bộ với các luật chuyên ngành. Tuy nhiên, do phạm vi luật chuyên ngành rộng nên tại Bản Thuyết minh Quy phạm hoá chính sách, dự kiến sửa đổi Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin cần rà soát các nội dung đã liệt kê cụ thể, đảm bảo liệt kê đầy đủ các lĩnh vực, tránh thiếu sót.	Tiếp thu

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
3.4.	Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình	Việc bổ sung các nhóm thông tin phải được công khai có giá trị xã hội cao như dữ liệu môi trường, y tế, giáo dục, đầu tư, đất đai, đấu thầu, ngân sách là phù hợp, đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất của hệ thống pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng yêu cầu về công khai, minh bạch thông tin, phòng chống tham nhũng. Tuy nhiên, đề nghị ban soạn thảo làm rõ các tiêu chí xác định “bí mật công tác”, “gây nguy hại”, cũng như quy định thời hạn giải mật và thẩm quyền xác định thông tin hạn chế tiếp cận, tránh tình trạng viện dẫn lý do chung chung để từ chối cung cấp thông tin.	Tiếp thu, sẽ tiếp tục rà soát các thông tin đưa vào Điều 17 bảo đảm các nhóm thông tin công khai phải có giá trị xã hội cao. Đối với đề nghị làm rõ các tiêu chí xác định thông tin công dân không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện, nội dung này thể hiện ở Chính sách 4: Điều chỉnh phạm vi thông tin công dân không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện.
3.7	Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên	Nhất trí với lựa chọn giải pháp 3 và với lý do mà Bộ Tư pháp đã đưa ra tại dự thảo Tờ trình. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì bỏ cụm từ <i>"hoặc nắm giữ"</i> tại khoản 2 Điều 17 dự kiến quy định tại Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật để đảm bảo thống nhất, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 dự kiến quy định tại Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật <i>"Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra..."</i> .	Giải trình: khoản 2 Điều 17 quy định mang tính chất khuyến khích cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế có quyền chủ động công khai thông tin do mình tạo ra hoặc nắm giữ (không phải quy định trách nhiệm bắt buộc) nhằm tạo sự chủ động và linh hoạt của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
3.7	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên	Tại điểm a khoản 1 Điều 17 quy định các thông tin phải được công khai rộng rãi: “Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung;...”. Tuy nhiên, Điều 7 Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định: “Văn bản hành chính gồm các loại văn bản: Nghị quyết (cá biệt), quyết định (cá biệt), chỉ thị, quy chế, quy định, thông cáo, thông báo, hướng dẫn, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án, dự án, báo cáo, biên bản, tờ trình, hợp đồng, công văn, công điện, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận, giấy ủy quyền, giấy mời, giấy giới thiệu, giấy nghỉ phép, phiếu gửi, phiếu chuyển, phiếu báo, thư công.” mà không có quy định về văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung. Luật Tiếp cận Thông tin năm 2016 cũng không giải thích từ ngữ đối với nội dung này. Mặt khác, trên thực tế hiện nay rất bất cập trong việc xác định thể nào là văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung. Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung vào điều khoản giải thích từ ngữ đối với nội dung “văn bản có giá trị áp dụng chung” hoặc làm rõ nội hàm tại chính điều này để quá trình triển khai, áp dụng Luật được thống nhất.	Giải trình: Việc giải thích từ ngữ đối với “văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung” không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
3.8.	Kiểm toán nhà nước	Nội dung chính sách thứ 3 trong dự thảo Tờ trình đưa ra là: “mở rộng phạm vi thông tin được công khai” và lựa chọn giải pháp tối ưu là “mở rộng phạm vi thông tin công khai đồng bộ với các luật chuyên ngành”. Chính sách này chưa khắc phục được những hạn chế, khó khăn, bất cập được nêu tại mục 3.1 của dự thảo Báo cáo Tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin “Luật Tiếp cận thông tin yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai. Tuy nhiên, các thông tin phải được công khai theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin là rất rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực, dẫn đến gây áp lực lớn cho các cơ quan trong việc lập và cập nhật Danh mục này. Hơn nữa, trên thực tế, việc cập nhật các Danh mục này còn mang tính thủ công và mất nhiều thời gian, khó đảm bảo cập nhật thường xuyên, đầy đủ”. Vì vậy, đề nghị xem xét, bổ sung chính sách để khắc phục hạn chế, khó khăn, bất cập nêu trên.	Giải trình: Việc mở rộng phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin công khai là xu thế tất yếu, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách, tài sản công. Do đó, Bộ Tư pháp đề xuất giữ nguyên nội dung chính sách 3. Để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các quy định tại Luật này, Bộ Tư pháp đề xuất thêm Chính sách 5: Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào việc cung cấp thông tin (ví dụ ứng dụng công nghệ trong việc lập và cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai...) giúp tiết kiệm thời gian, giảm khối lượng công việc cho các cơ quan.
3.9.	Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ	- Chính sách 3. Nên bổ sung nguyên tắc công khai chủ động: cơ quan phải cập nhật định kỳ và công khai trên cổng dữ liệu mở. Cần cân nhắc quy định giới hạn khối lượng và định dạng dữ liệu để bảo đảm khả năng kỹ thuật, tránh hình thức công khai.	- Giải trình: Nội dung quy định trách nhiệm chủ động công khai, cập nhật định kỳ thông tin phải được công khai đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ Nội vụ	- Mở rộng phạm vi thông tin công khai: Đề nghị quy định rõ thẩm quyền và thời hạn công khai thông tin, tránh chồng chéo với các luật khác như: Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Dữ liệu năm 2024.	- Giải trình: Chính sách 3 chỉ quy định phạm vi các thông tin công khai, việc xác định thẩm quyền và thời hạn công khai thông tin không thuộc nội dung chính sách này.
3.10.	Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Việc mở rộng phạm vi thông tin phải công khai bảo đảm đồng bộ với các luật chuyên ngành là cần thiết. Tuy nhiên, đề nghị rà soát các luật chuyên ngành, xác định rõ hơn các nội dung thông tin được mở rộng để có cơ sở đánh giá, đề xuất. Ví dụ: Các thông tin về bảo hiểm (Điều 117 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Nghị định 21/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm vi mô); thông tin về môi trường (Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14); công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính (Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13),...	Tiếp thu, đã bổ sung “thông tin về môi trường”, “thông tin xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính” vào khoản 1 Điều 17. Đối với “thông tin về bảo hiểm”, Điều 117 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 quy định chủ thể trách nhiệm công khai thông tin là “Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam” không thuộc chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin tại Luật này nên việc công khai thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
3.11.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Chính sách 3 (Mở rộng phạm vi thông tin phải công khai), điểm C (Đánh giá tác động): - Giải pháp 1 (Giữ nguyên quy định hiện hành về phạm vi thông tin công dân được tiếp cận): Đề nghị bỏ cụm từ “<i>công dân được tiếp cận</i>”, thay bằng cụm từ “<i>phải công khai</i>”. Vì tên gọi của chính sách này là “Mở rộng phạm vi thông tin <u>phải công khai</u>”, không phải phạm vi thông tin công dân được tiếp cận.	Tiếp thu.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Cũng tại giải pháp 1, điểm (ii) (Tác động về kinh tế - xã hội), ý thứ 3 của tác động tiêu cực: Đề nghị cơ quan soạn thảo thay thế từ “<i>vênh luật</i>” bằng từ ngữ dễ hiểu hơn, nhằm đảm bảo cơ quan trình có thể tiếp cận được nội dung diễn đạt theo hướng đúng nhất. - Giải pháp 3 (Mở rộng phạm vi thông tin phải được công khai đồng bộ với các luật chuyên ngành), điểm (i) (Tác động đối với hệ thống pháp luật), về tính hợp hiến của tác động tích cực: Đề nghị bỏ từ “<i>công dân</i>” trong đoạn: “<i>Việc mở rộng phạm vi thông tin công dân phải được công khai đồng bộ với các luật chuyên ngành...</i>”, vì tên của giải pháp này là “<i>Mở rộng phạm vi thông tin phải được công khai đồng bộ với các luật chuyên ngành</i>”.	
3.12.	Hội Nông dân Việt Nam	Mở rộng danh mục thông tin bắt buộc công khai liên quan trực tiếp đến nông dân: Đề nghị Luật quy định rõ, chi tiết và bắt buộc công khai minh bạch tối đa các nhóm thông tin thiết yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh kế của hàng chục triệu nông dân và cư dân sinh sống tại khu vực nông thôn: - Về đất đai: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết; các dự án thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (phải công bố sớm, chi tiết đến từng hộ dân trong khu vực bị ảnh hưởng).	Giải trình: Các thông tin Hội Nông dân Việt Nam đề xuất quy định bắt buộc công khai về: đất đai; chính sách nông nghiệp, nông dân, nông thôn; xây dựng nông thôn mới đã được quy định phải công khai tại khoản 1 Điều 17 (điểm a, c, e, h).

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Về chính sách nông nghiệp, nông dân, nông thôn: Các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ thiên tai, dịch bệnh; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nông nghiệp. - Về xây dựng nông thôn mới: Quy hoạch nông thôn mới chi tiết; các khoản đóng góp của người dân; công khai quyết toán các công trình hạ tầng cơ sở (điện, đường, trường, trạm).	
3.14.	Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Để bảo đảm thống nhất, đề nghị Ban soạn thảo xác định rõ nhóm thông tin tối thiểu phải công khai theo từng lĩnh vực. Có ý kiến đề nghị Ban soạn thảo cần quy định cụ thể quyền khiếu nại, khởi kiện khi bị từ chối cung cấp thông tin và trách nhiệm giải thích đầy đủ của cơ quan có thẩm quyền.	- Tiếp thu, việc cụ thể hoá các thông tin phải công khai được thiết kế theo nhóm các thông tin quan trọng, tối thiểu cùng nhóm hoặc lĩnh vực để dễ theo dõi. - Điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Tiếp cận thông tin hiện hành đã quy định công dân có quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin. Đồng thời, Điều 14 của Luật đã quy định cụ thể quyền này. Các quy định nêu trên dự kiến tiếp tục được kế thừa tại dự thảo Luật sửa đổi.
3.15.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp	Đề nghị cân nhắc gộp Chính sách 3 về “Mở rộng phạm vi thông tin phải công khai” và Chính sách 4 về “Điều chỉnh phạm vi thông tin công dân không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện” vì đều liên quan đến việc điều chỉnh phạm vi thông tin mà công dân được tiếp cận.	Nội dung Chính sách 3 và 4 có mục đích, nội dung và các giải pháp đề xuất lựa chọn khác nhau trên cơ sở nhằm giải quyết các vấn đề bất cập khác nhau. Do đó, Bộ Tư pháp đề xuất giữ nguyên đánh giá đối với các chính sách nêu trên.
3.16.	Văn phòng Bộ, Bộ Tư pháp	Đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu, bổ sung lý do lựa chọn giải pháp 3 “Mở rộng phạm vi thông tin phải	- Lý do lựa chọn giải pháp 3 “Mở rộng phạm vi thông tin phải được công khai đồng bộ với các luật chuyên

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		được công khai đồng bộ với các luật chuyên ngành” theo hướng: Việc mở rộng phạm vi công khai là cần thiết để đảm bảo thống nhất với các luật chuyên ngành như Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018... đồng thời, tạo thuận lợi cho triển khai cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra, đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu quy định nguyên tắc “thông tin chủ động công khai” gắn với trách nhiệm cập nhật, tần suất, hình thức công khai và cơ chế kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm khi cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện công khai thông tin đúng quy định.	ngành” đã được thể hiện tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và Tờ trình. - Nội dung về hình thức công khai tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thể hiện ở Chính sách 5: Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. - Quy định về “thông tin chủ động công khai” gắn với trách nhiệm cập nhật, tần suất, hình thức công khai và cơ chế kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm khi cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện công khai thông tin đúng quy định đã quy định tại Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (Điều 15, 34...). Các quy định nêu trên dự kiến tiếp tục được kế thừa tại dự thảo Luật sửa đổi.
3.17.	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Dự thảo quy phạm hóa bổ sung nhiều loại thông tin phải công khai, bao gồm thông tin ngân sách, tài chính công (điểm đ), tài sản công, đấu thầu, giá (điểm g), đất đai và nhà ở (điểm g), doanh nghiệp nhà nước (điểm h), y tế và môi trường (điểm i), lao động (điểm m), hóa chất (điểm n), và dịch vụ công cơ bản (điểm s). Đây là bước tiến tích cực, phản ánh xu hướng tăng cường minh bạch trong các lĩnh vực nhạy cảm có tác động lớn đến đời sống công dân. Tuy nhiên, số lượng loại thông tin phải công khai đã trở nên rất lớn, từ điểm a đến s, cộng với điểm p “thông tin khác”. Vấn đề nảy sinh là cần rõ ràng trong	- Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 đã quy định về nguyên tắc áp dụng pháp luật “Trường hợp luật khác có quy định về việc tiếp cận thông tin mà không trái với Điều 3 của Luật này thì được thực hiện theo quy định của luật đó”. Theo đó, trong trường hợp luật chuyên ngành (ví dụ Luật Đất đai...) có quy định về thông tin phải công khai khác các loại thông tin được quy định cụ thể tại Luật Tiếp cận thông tin thì thực hiện theo quy định của luật đó, nội dung này phù hợp và nhất quán với Điều 16 Luật này về nguyên tắc áp dụng pháp luật. Để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các quy định tại Luật này, Bộ Tư pháp đề xuất thêm Chính sách 5: Đa dạng hóa

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hướng dẫn: các cơ quan không có thể lấy cớ là Luật chỉ liệt kê những loại này mà từ chối công khai thông tin khác có giá trị công cộng. Báo cáo tổng kết nhận định rằng việc cập nhật Danh mục thông tin phải công khai còn mang tính thủ công, mất nhiều thời gian, khó bảo đảm cập nhật thường xuyên, đầy đủ. Điều này cho thấy cần kèm theo hướng dẫn về cơ chế cập nhật hiệu quả hơn, có thể tận dụng công nghệ để tự động hóa quá trình này. Về “thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật” (điểm p), quy định này có rủi ro gây khó khăn cho cơ quan nhà nước khi phải luôn tìm kiếm các luật chuyên ngành để xác định thông tin phải công khai. Nên Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục hoặc hướng dẫn tập trung về các luật chuyên ngành có liên quan, giúp các cơ quan dễ dàng tra cứu.	phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào việc cung cấp thông tin (ví dụ ứng dụng công nghệ trong việc lập và cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai...) giúp tiết kiệm thời gian, giảm khối lượng công việc cho các cơ quan.
3.18.	Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng	Việc bổ sung các nhóm thông tin phải được công khai, có giá trị xã hội cao như dữ liệu môi trường, y tế, giáo dục, đầu tư, đất đai, đấu thầu, ngân sách là phù hợp, đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất của hệ thống pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng yêu cầu về công khai, minh bạch thông tin, phòng chống tham nhũng. Tuy nhiên, đề nghị Ban soạn thảo làm rõ các tiêu chí xác định “bí mật công tác”, “gây nguy hại”, cũng như quy định thời hạn giải mật	Chính sách 3 có nội dung là mở rộng phạm vi thông tin phải công khai, do đó, việc làm rõ các tiêu chí xác định “bí mật công tác”, “gây nguy hại”, cũng như quy định thời hạn giải mật và thẩm quyền xác định thông tin hạn chế tiếp cận không thuộc phạm vi nội dung chính sách này.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		và thẩm quyền xác định thông tin hạn chế tiếp cận, tránh tình trạng viển vông do chung chung để từ chối cung cấp thông tin.	
3.19.	Văn phòng Quốc hội	Văn phòng Quốc hội nhất trí với việc sửa đổi, bổ sung để đảm bảo sự thống nhất với quy định của các luật chuyên ngành. Tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đang xem xét cho ý kiến, dự kiến thông qua một số dự án Luật chuyên ngành có liên quan tới Luật Tiếp cận thông tin như: Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Báo chí, Luật an ninh mạng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Chuyển đổi số... Vì thế, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, rà soát các quy định Luật này khi được thông qua và bổ sung các nội dung thông tin phải được công khai để thống nhất với các Luật chuyên ngành (nếu có).	Tiếp thu.
3.20.	Bộ Công an	Đối với các Chính sách 3 dự thảo chưa làm rõ được tác động về kinh tế - xã hội, trong đó chưa nêu rõ được các chi phí trong thực tiễn để dự kiến nguồn lực cần thiết trong triển khai thi hành khi được thông qua.	Nội dung chính sách này không phát sinh chi phí riêng mà tính chung trong nguồn lực cần thiết để triển khai thi hành luật.
4. Chính sách 4: Điều chỉnh phạm vi thông tin công dân không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện			
4.1.	Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:	- Về bổ sung tiêu chí nhận diện thế nào là “nguy hại đến lợi ích Nhà nước, an ninh, trật tự, đạo đức xã hội” để hạn chế diễn giải cảm tính:

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Bổ sung tiêu chí nhận diện thể nào là “nguy hại đến lợi ích Nhà nước, an ninh, trật tự, đạo đức xã hội” để hạn chế diễn giải cảm tính. - Quy định bắt buộc trách nhiệm giải trình bằng văn bản khi cơ quan nhà nước từ chối cung cấp thông tin. - Xác lập đầu mỗi thẩm tra độc lập (có thể là Thanh tra Bộ, Sở, hoặc Tòa hành chính) đối với tranh chấp việc từ chối cung cấp thông tin. - Chuẩn hóa danh mục thông tin tiếp cận có điều kiện theo từng lĩnh vực, công bố công khai trên Cổng thông tin của bộ, địa phương. - Tổ chức đào tạo định kỳ cho đội ngũ thực thi, tránh tình trạng “biết luật nhưng không biết áp dụng”.	Việc xác định thông tin “nguy hại đến lợi ích Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia...” thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin thông qua phân tích, đánh giá nội dung, tính chất thông tin với tình hình thực tiễn để quyết định. Việc xác định cụ thể tại quy định của Luật này là không khả thi do không thể bảo đảm liệt kê đầy đủ đối với từng trường hợp cụ thể. - Về quy định bắt buộc trách nhiệm giải trình bằng văn bản khi cơ quan nhà nước từ chối cung cấp thông tin: Khoản 2 Điều 28 Luật Tiếp cận thông tin hiện hành đã quy định “Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, cơ quan nhà nước phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do”. Nội dung này tiếp tục được kế thừa tại dự thảo Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi). - Về xác lập đầu mỗi thẩm tra độc lập (có thể là Thanh tra Bộ, Sở, hoặc Tòa hành chính) đối với tranh chấp việc từ chối cung cấp thông tin: Khoản 3 Điều 14 Luật Tiếp cận thông tin hiện hành đã quy định “Khiếu nại, khởi kiện, tố cáo trong việc tiếp cận thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về tố tụng hành chính”. Do đó, không cần thiết phải quy định xác lập đầu mỗi thẩm tra độc lập (có thể là Thanh tra Bộ, Sở, hoặc Tòa hành chính) đối với tranh chấp việc từ chối cung cấp thông tin.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Về chuẩn hóa danh mục thông tin tiếp cận có điều kiện theo từng lĩnh vực, công bố công khai trên Cổng thông tin của bộ, địa phương: Luật Tiếp cận thông tin đã quy định các thông tin được tiếp cận có điều kiện và điều kiện để được tiếp cận các thông tin đó. Căn cứ vào quy định này, cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin sẽ xác định trong từng trường hợp cụ thể mà không thể chuẩn hóa danh mục theo từng lĩnh vực tại Luật. - Về tổ chức đào tạo định kỳ cho đội ngũ thực thi Luật: Bộ Tư pháp sẽ tiếp thu và triển khai thực hiện sau khi Luật được thông qua.
4.2.	Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Về “Thông tin công dân không được tiếp cận” (Điều 15) “Bí mật công tác” được làm rõ nguyên tắc pháp lý tại Điều 361 và Điều 362 của Bộ luật Hình sự, khoản 10, Điều 3 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP Hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ. Theo đó: “Bí mật công tác” quy định tại Điều 361 và Điều 362 của Bộ luật Hình sự là thông tin công tác được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào (ví dụ: văn bản, dự thảo văn bản, bài phát biểu, hình ảnh...) mà cơ quan, tổ chức quy định không được để lộ cho người khác biết và các thông tin này không thuộc danh mục bí mật	- Bộ Tư pháp tiếp thu và chỉnh lý quy định tại khoản 3 Điều 15 dự thảo Luật để phù hợp với khoản 10 Điều 3 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP Hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, cụ thể như sau: “3. Thông tin thuộc bí mật công tác do cơ quan, tổ chức quy định”.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhà nước. Để đảm bảo nguyên tắc “việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định”, đồng thời giảm thiểu việc lạm dụng quyền hạn để né tránh cung cấp thông tin, đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: “Thông tin thuộc bí mật công tác đã được cơ quan có thẩm quyền quy định”.	
4.3.	Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên	Nhất trí với lựa chọn giải pháp 3 và với lý do mà Bộ Tư pháp đã đưa ra tại dự thảo Tờ trình. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì nghiên cứu, quy định rõ hơn, cụ thể hơn về nội dung tại khoản 2 Điều 15 dự kiến quy định tại Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật theo hướng định lượng cụ thể như thế nào là " <u>gây nguy hại</u> ", " <u>ảnh hưởng xấu</u> "... để thống nhất cách hiểu và áp dụng pháp luật tại các cơ quan, địa phương.	Việc xác định thông tin “nguy hại đến lợi ích Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia...” thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin thông qua phân tích, đánh giá nội dung, tính chất thông tin với tình hình thực tiễn để quyết định. Việc xác định cụ thể tại quy định của Luật này là không khả thi do không thể bảo đảm liệt kê đầy đủ đối với từng trường hợp cụ thể.
4.4.	Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước	Nhất trí với Giải pháp 3	Tiếp thu
4.5.	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang	Về thông tin “ <i>không được tiếp cận</i> ” (Điều 6), nội dung quy định tại điều này còn quá rộng, quá định tính, tạo khoảng tùy nghi rất lớn, đối với các khái niệm như “ <i>gây nguy hại</i> ”, “ <i>ảnh hưởng xấu</i> ”, “ <i>bí</i>	Việc xác định thông tin “nguy hại đến lợi ích Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia...” thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin thông qua phân tích, đánh giá nội

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>mật công tác”, “tài liệu nội bộ”</i> vẫn chưa có quy định tiêu chí cụ thể, không có thời hạn, không có cơ chế giải mật nhất định, dẫn tới mỗi địa phương, mỗi đơn vị áp dụng một kiểu. Bên cạnh đó, các dự án luật mới như: Luật Lưu trữ, Luật Dữ liệu, Luật Phòng, chống tham nhũng... đều quy định rất cụ thể các tiêu chí này. Do đó, đề nghị cần làm rõ và thu hẹp các nội dung trên tại Điều 6, theo hướng phân nhóm theo tính chất dữ liệu (bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, dữ liệu kinh doanh, dữ liệu điều tra...) và gắn với từng cơ chế pháp lý tương ứng (giải mật, ẩn danh hóa, xin ý kiến chủ thể...).	dung, tính chất thông tin với tình hình thực tiễn để quyết định. Do một số luật mới được ban hành trong thời gian qua (Luật Lưu trữ, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân...) đã quy định căn cứ xác định thông tin nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, thông tin liên quan đến dữ liệu cá nhân... nên Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) dự kiến quy định theo hướng viện dẫn đến các luật có liên quan. Các cơ chế pháp lý tương ứng (giải mật, ẩn danh hóa, xin ý kiến chủ thể...) áp dụng theo quy định tại các luật chuyên ngành đó mà không quy định tại Luật Tiếp cận thông tin.
4.6.	Bộ Nội vụ	Đề nghị bổ sung nguyên tắc “việc xác định thông tin không được tiếp cận phải bảo đảm tính minh bạch, có căn cứ, được công bố trong Danh mục thông tin hạn chế tiếp cận”. Nên dẫn cụ thể tên văn bản pháp luật điều chỉnh: Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Lưu trữ.	Đã giải trình tại mục ý kiến đối với dự thảo Tờ trình (ý kiến của Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng, Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ)
4.7.	Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Đối với thông tin không được tiếp cận, phải dẫn chiếu đầy đủ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và tránh mở rộng thêm những khái niệm mơ hồ; quy định cụ thể cơ chế xử lý đối với thông tin tiếp cận có điều kiện như che giấu, ẩn danh hóa một phần nội dung.	- Dự thảo Luật dự kiến quy định thông tin không được tiếp cận gồm Thông tin thuộc bí mật nhà nước <i>theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước</i> nhằm bao quát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (gồm Luật và các văn bản dưới luật). Ngoài ra, một số thông tin không thuộc bí mật nhà nước nhưng nếu được tiếp cận vẫn có thể gây nguy hại đến an

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội... nên cần được quy định thuộc trường hợp không được tiếp cận. - Đối với thông tin được tiếp cận có điều kiện, Luật Tiếp cận thông tin dự kiến quy định điều kiện tiếp cận đối với từng trường hợp cụ thể, phù hợp với các luật có liên quan. Việc che dấu, ẩn danh hóa một phần nội dung thực hiện theo quy định tại các luật đó.
4.8.	Văn phòng Bộ, Bộ Tư pháp	Việc sửa đổi, bổ sung quy định về xác định thông tin công dân không được tiếp cận là cần thiết để cân bằng giữa quyền tiếp cận thông tin của công dân và bảo vệ lợi ích quốc gia. Giải pháp làm rõ các nhóm thông tin nhạy cảm như dữ liệu quốc phòng, quan hệ quốc tế, dự án trọng điểm và thông tin ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội... nhằm đảm bảo rõ ràng, minh bạch và hài hòa với các luật chuyên ngành như Luật Quốc phòng, Luật An ninh mạng, Luật Đầu tư công... Tuy nhiên, đề nghị Quý đơn vị lưu ý chính sách này cần được khảo sát, phân tích kỹ để xác định chính xác thông tin nhạy cảm, tránh giới hạn quá mức hoặc bỏ sót thông tin quan trọng và đồng bộ với nhu cầu thực tế.	Bộ Tư pháp tiếp thu và sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình xây dựng dự thảo Luật
4.9.	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Giải pháp 3 được lựa chọn quy định việc xác định thông tin gây nguy hại theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, và thông tin dữ liệu cá nhân	- Về việc ban hành hướng dẫn tập trung liệt kê các luật liên quan (Bảo vệ bí mật nhà nước, An ninh quốc phòng, Cơ yếu, An ninh mạng, v.v.) và tiêu chí xác định thông

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin lưu trữ theo Luật Lưu trữ. Cách tiếp cận này bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tránh tạo ra xung đột giữa các luật. Tuy nhiên, vấn đề nảy sinh từ yêu cầu quy chiếu đến “các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan”. Báo cáo đánh giá tác động ghi nhận rằng cơ quan nhà nước, người dân khi muốn xác định thông tin gây nguy hại phải nghiên cứu quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan mà không áp dụng được trực tiếp quy định tại Luật Tiếp cận thông tin. Đây là khó khăn thực tiễn. Nên Chính phủ ban hành một Hướng dẫn tập trung liệt kê các luật liên quan (Bảo vệ bí mật nhà nước, An ninh quốc phòng, Cơ yếu, An ninh mạng, v.v.) và tiêu chí xác định thông tin gây nguy hại trong từng lĩnh vực, giúp giáo dục pháp luật và thực thi pháp luật trở nên dễ dàng hơn. Về thông tin dữ liệu cá nhân, dự thảo quy định thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân (Điều 16 khoản 2). Quy định này phù hợp với Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 vừa được ban hành. Tuy nhiên, cần làm rõ một vấn đề phức tạp: nếu dữ liệu cá nhân liên quan đến sự kiện công cộng (ví dụ: chi phí tiếp cận y tế của một quan chức, người quyền lực), có cần sự đồng ý của cá nhân không? Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân có quy định về	tin gây nguy hại trong từng lĩnh vực, giúp giáo dục pháp luật: Bộ Tư pháp tiếp thu và sẽ đưa nội dung này vào Sổ tay hướng dẫn cho các cơ quan nhà nước, người dân thực hiện việc cung cấp/tiếp cận thông tin. - Về dữ liệu cá nhân liên quan đến lợi ích công cộng: Luật Tiếp cận thông tin quy định “Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”. Đồng thời, Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng quy định xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu cá nhân hoặc người khác trong trường hợp cấp bách; bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan tổ chức một cách cần thiết trước hành vi xâm phạm lợi ích nói trên.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trường hợp “lợi ích công cộng” không? Câu hỏi này cần được trả lời rõ ràng để hướng dẫn các cơ quan trong thực tiễn. Điều 16 khoản 4 của dự thảo quy phạm hóa quy định người đứng đầu cơ chức, đơn vị quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật gia đình vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng mà không cần có sự đồng ý. Quy định này rất quan trọng nhưng tiềm ẩn rủi ro lạm dụng. Nên có các tiêu chí rõ ràng về thể nào là “lợi ích công cộng” thực sự, và yêu cầu cơ quan phải công khai quyết định này để tạo ra sự minh bạch và có thể kiểm soát.	
4.10.	Đoàn ĐBQH tỉnh Phú Thọ	Đa số ý kiến tán thành với giải pháp 3, trong các giải pháp thực hiện chính sách. Giải pháp trên đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; tăng cường niềm tin của người dân và doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước khi thực hiện việc cung cấp thông tin. Từ đó, hạn chế việc cơ quan nhà nước từ chối cung cấp thông tin mà không có lý do chính đáng. Tuy nhiên, có ý kiến còn băn khoăn về việc cần tiếp tục nghiên cứu thật kỹ lưỡng về các quy định cụ thể, có tính định lượng được đối với quy định về việc “xác định thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng	Việc xác định thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng tại dự thảo Luật là khó khả thi do tính chất đa dạng của các thông tin này và phải đặt trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn ở từng thời điểm. Do đó, dự thảo Luật chỉ quy định nguyên tắc chung và viện dẫn áp dụng theo quy định tại các luật chuyên ngành có liên quan, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các luật hiện hành.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đồng” Nhằm khắc phục khó khăn vướng mắc đã chỉ ra trong Báo cáo tổng kết Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 về việc còn lúng túng trong lập, cập nhật danh mục thông tin phải công khai, danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; khắc phục việc hạn chế trong phân loại thông tin, đối chiếu với các quy định về bí mật nhà nước, về bảo vệ dữ liệu cá nhân... đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các Luật hiện hành.	
4.11.	Bộ Công an	Đối với Chính sách 4 dự thảo chưa làm rõ được tác động về kinh tế - xã hội, trong đó chưa nêu rõ được các chi phí trong thực tiễn để dự kiến nguồn lực cần thiết trong triển khai thi hành khi được thông qua. Ngoài ra, về điều chỉnh phạm vi thông tin công dân không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện, dự thảo chưa có đánh giá tác động quốc phòng - an ninh.	- Nội dung chính sách này không phát sinh chi phí riêng mà tính chung trong nguồn lực cần thiết để triển khai thi hành luật. - Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an, Bộ Tư pháp đã bổ sung đánh giá tác động về quốc phòng, an ninh đối với chính sách này.
5. Chính sách 5: Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân			

5.1.	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Trung ương Hội CCB Việt Nam đề nghị cần làm rõ và hoàn thiện một số vấn đề sau: Quyền tiếp cận thông tin là quyền bình đẳng của công dân, do đó Luật phải bảo đảm: • Người dân không có phương tiện số vẫn tiếp cận thông tin bình thường. • Có nghĩa vụ hỗ trợ cho người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu – vùng xa. Đề nghị bổ sung điều khoản bắt buộc thiết lập các “điểm truy cập thông tin công cộng” tại UBND xã, thư viện công cộng, bộ phận một cửa. Chuyển đổi số trong cung cấp thông tin đòi hỏi nguồn lực lớn về hạ tầng công nghệ, nhân lực và chi phí vận hành. Nhiều địa phương còn thiếu hạ tầng mạng, đặc biệt ở miền núi, hải đảo. Vì vậy, Trung ương Hội CCB Việt Nam đề nghị bổ sung: • Lộ trình triển khai theo từng giai đoạn (thí điểm, mở rộng...). • Cơ chế ngân sách, đặt hàng dịch vụ công nghệ nhằm bảo đảm tính bền vững. • Quy định chế tài cụ thể với cơ quan không công khai thông tin đúng hạn.	- Tiếp thu: + Nhằm đảm bảo quyền lợi của đối tượng yếu thế nên BTP đã lựa chọn Giải pháp 3: Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, kết hợp linh hoạt giữa phương thức truyền thống và ứng dụng công nghệ số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận thông tin. + Về lộ trình triển khai thực hiện chuyển đổi số trong cung cấp thông tin sẽ được tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng để cụ thể tại Nghị định quy định chi tiết Luật. + Về đề xuất “Quy định chế tài cụ thể với cơ quan không công khai thông tin đúng hạn”. Khoản 1 Điều 6 dự thảo luật đã quy định các hành vi bị nghiêm cấm gồm “Cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, <i>trì hoãn cung cấp thông tin; không cung cấp thông tin theo quy định</i>; hủy hoại thông tin; làm giả thông tin”. Đồng thời, khoản 2 Điều 6 dự thảo Luật đã quy định “Người cung cấp thông tin có một trong các hành vi quy định tại <i>Điều 5</i> của Luật này mà gây thiệt hại thì cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp thông tin <i>phải bồi thường thiệt hại</i>, cá nhân có hành vi vi phạm có trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. - Giải trình: + Về đề xuất “bổ sung điều khoản bắt buộc thiết lập các “điểm truy cập thông tin công cộng” tại UBND
------	--	---	--

			xã, thư viện công cộng, bộ phận một cửa”. Bộ Tư pháp nhận thấy quy định này đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn về hạ tầng công nghệ thông tin, nhân lực và tài chính. Trong khi đó, với việc kết nối thông tin mang tính toàn cầu hiện nay thì người dân, doanh nghiệp ở bất kỳ đâu cũng có thể tiếp cận thông tin công khai một cách thuận tiện. Bên cạnh đó, hiện nay các địa phương cũng đã thiết lập các trung tâm dịch vụ hành chính công để công bố, giải quyết thủ tục hành chính. Do đó, việc đề xuất thiết lập mới các điểm truy cập thông tin công cộng tại UBND xã, thư viện công cộng, bộ phận một cửa cần phải đánh giá kỹ đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của quy định, tránh lãng phí trong đầu tư mang tính dàn trải mà kết quả thu được không cao.
--	--	--	--

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
5.2.	Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Thống nhất lựa chọn Giải pháp 3: Đa dạng hoá phương thức cung cấp thông tin, kết hợp linh hoạt giữa phương thức truyền thống và ứng dụng công nghệ số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận thông tin. Đây là giải pháp có tác động tích cực, phù hợp với xu thế chuyển đổi số, đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin của người dân từ đồng bào dân tộc thiểu số đến vùng đồng bằng, thành thị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội.	Tiếp thu
5.3.	Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình	Trong tình hình phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, đặc biệt là các ứng dụng công nghệ số, cần chuyển đổi, đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin sang các hình thức công khai trên môi trường mạng, công dữ liệu mở, ứng dụng di động, nền tảng số, đồng thời có cơ chế hỗ trợ người yếu thế, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin bằng hình thức phù hợp. Đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu, quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu trong việc tích hợp, chia sẻ, liên thông và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.	- Tiếp thu: đã bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Luật.
5.4.	Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp	Đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc một số nội dung sau đây khi hoàn thiện “Chính sách 5: Đa dạng hoá phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân” của dự thảo Luật:	- Giải trình:

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		1. Về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin cho nhóm yếu thế Chính sách 5 đặt mục tiêu đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tuy nhiên trong thực tiễn, nhiều nhóm yếu thế (người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người không có điều kiện công nghệ,...) không thể tiếp cận thông tin qua môi trường trực tuyến. Để bảo đảm tính bao trùm và bình đẳng, đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm hỗ trợ tiếp cận thông tin đối với nhóm yếu thế, theo hướng: - Bố trí điểm hỗ trợ trực tiếp tại cấp xã hoặc bộ phận một cửa, có cán bộ hướng dẫn nộp yêu cầu và tra cứu thông tin; - Tổ chức điểm truy cập thông tin công cộng có thiết bị kết nối internet và người hỗ trợ thao tác; - Triển khai các hình thức cung cấp thông tin phù hợp như: thông qua điện thoại, tài liệu in dễ đọc, âm thanh/hình ảnh, bản dịch ngôn ngữ dân tộc thiểu số, tài liệu dành cho người khiếm thị. Việc bổ sung các nội dung trên sẽ khắc phục tình trạng chênh lệch số, đảm bảo mọi công dân đều được thụ hưởng tiếp cận thông tin một cách bình đẳng. 2. Về việc sử dụng thuật ngữ “Cổng dữ liệu mở” Chính sách 5 đề xuất xây dựng “Cổng dữ liệu mở”. Tuy nhiên, qua rà soát chức năng, mục tiêu và phạm vi điều chỉnh của Luật Tiếp cận thông tin, đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc không sử dụng thuật ngữ “Cổng	+ Về đề xuất “Bố trí điểm hỗ trợ trực tiếp tại cấp xã hoặc bộ phận một cửa, có cán bộ hướng dẫn nộp yêu cầu và tra cứu thông tin”: xin xem giải trình tại mục 5.1 + Về đề xuất “Triển khai các hình thức cung cấp thông tin phù hợp như: thông qua điện thoại, tài liệu in dễ đọc, âm thanh/hình ảnh, bản dịch ngôn ngữ dân tộc thiểu số, tài liệu dành cho người khiếm thị”. Về vấn đề này, dự thảo Luật tiếp tục kế thừa quy định của Luật hiện hành và quy định tại khoản 4 Điều 18 như sau: “4. Đối với đối tượng là người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan, tổ chức, đơn vị <i>xác định hình thức công khai thông tin phù hợp với khả năng, điều kiện tiếp cận thông tin của công dân</i>”. Đồng thời, tại Điều 3 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật TCTT cũng đã quy định cụ thể về “Các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin”. + Về đề xuất thay “cổng dữ liệu mở” thành “Cổng thông tin điện tử”: thực tế hiện nay nhiều tỉnh, cơ quan nhà nước đã công khai thông tin trên cổng dữ liệu mở của cơ quan mình, đây chỉ là ghi nhận thêm hình thức công khai thông tin đã được thực hiện trên thực tế, hình thức này không thay thế hoặc loại trừ hình thức công khai thông

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		dữ liệu mở”, mà thay bằng “Cổng Thông tin điện tử”, để bảo đảm thống nhất với hệ thống cung cấp thông tin hiện hành và tránh chồng chéo trong tổ chức, vận hành. Hiện nay, Cổng Thông tin điện tử đang là đầu mối công khai thông tin của cơ quan Nhà nước theo Luật Tiếp cận thông tin, bao gồm: tin, bài, văn bản, thủ tục hành chính và các nội dung phục vụ người dân đọc, tra cứu và tiếp nhận thông tin. Đây là mô hình đã ổn định, có quy trình vận hành rõ ràng và đã được chuẩn hóa bởi Chính phủ. Trong khi đó, Cổng dữ liệu mở theo nghĩa kỹ thuật lại là hệ thống cung cấp dữ liệu có cấu trúc, máy đọc được, cho phép tải xuống, tái sử dụng, tích hợp và khai thác sâu cho mục đích nghiên cứu, phát triển ứng dụng hoặc phân tích dữ liệu lớn. Các chức năng này thuộc phạm vi điều chỉnh của các văn bản chuyên ngành về dữ liệu số, không nằm trong mục tiêu chính của Luật Tiếp cận thông tin và dễ gây ra sự chồng lấn với Nghị định 47/2020/NĐ-CP và các đề án chuyển đổi số của Chính phủ.	tin trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Khoản 2 Điều 18 dự thảo Luật đã quy định “Cơ quan, tổ chức, đơn vị ưu tiên hình thức đăng tải công khai thông tin trên Cổng dữ liệu, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị; có trách nhiệm bảo đảm thông tin công khai được duy trì ổn định, liên tục, bảo đảm khả năng truy cập, khai thác, sử dụng thông tin”.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
5.5.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Chính sách 5 (Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân), điểm A (Xác định vấn đề bất cập): Tại vấn đề bất cập thứ hai, điểm (ii): “<i>Các quy định tại điều 29, 30, 31, 8 của Luật về thời hạn, phí, và khiếu nại, khởi kiện khi bị từ chối cung cấp thông tin chưa gắn liền với một hệ thống điện tử minh bạch...</i>”: Qua nghiên cứu nội dung của các điều luật: 29, 30, 31, 8 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, tỉnh Vĩnh Long nhận thấy không có nội dung quy định về phí. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.	Tiếp thu
5.6.	Hội Nông dân Việt Nam	Đa dạng hóa phương thức tiếp cận, đảm bảo bình đẳng: Luật sửa đổi cần đảm bảo nguyên tắc: Người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa phải được tiếp cận thông tin thiết yếu một cách dễ dàng, miễn phí và kịp thời như người dân thành thị. - Cần quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc tổ chức các hình thức cung cấp thông tin trực tiếp, phi điện tử (qua hệ thống loa truyền thanh, niêm yết tại bảng tin xã/thôn, họp dân, sinh hoạt chi/tổ Hội Nông dân). - Thông tin cung cấp phải được trình bày dưới hình thức “dễ đọc, dễ hiểu, dễ tiếp cận”. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phải có hình thức thông tin phù	- Tiếp thu: Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến và nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình soạn thảo dự án Luật

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hợp (có thể qua tiếng nói, chữ viết dân tộc hoặc thông qua già làng, trưởng bản, cán bộ Hội Nông dân ở cơ sở).	
5.7	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp đề xuất giải pháp đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin kết hợp linh hoạt giữa phương thức truyền thống và ứng dụng công nghệ số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận thông tin. Giải pháp này phát sinh nhu cầu chi thường xuyên như đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cũng như nhu cầu chi đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung đánh giá tác động về giải pháp, bao gồm tác động đến ngân sách để có cơ sở góp ý. Ngoài ra, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu đa dạng phương thức cung cấp thông tin bằng cách tận dụng tốc độ và khả năng tiếp cận rộng rãi của Internet và các nền tảng số....đề nghị Bộ Tư pháp quy định rõ tại Luật các nguyên tắc cơ bản cần tuân thủ như: ưu tiên cung cấp thông tin qua môi trường điện tử theo định dạng thống nhất, dễ truy cập, tìm kiếm và tải xuống, đồng thời bảo đảm yêu cầu về an toàn thông tin và khả năng tiếp cận đối với mọi đối tượng, đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ.	Giải trình: Giải pháp đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin là nhằm tận dụng các nền tảng, hạ tầng thiết bị sẵn khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chủ trương quy định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để công khai, cung cấp thông tin cho người dân (ví dụ như hiện nay nhiều cơ quan, địa phương có cổng dữ liệu mở, ứng dụng AI, có mạng zalo office... để xử lý công việc của cơ quan, tổ chức mình) mà không phát sinh việc xây dựng mới hệ thống cung cấp thông tin, do đó, không phát sinh chi phí đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ hay đào tạo, bồi dưỡng sử dụng công nghệ này khi công khai thông tin. Về quy định cụ thể tại dự thảo Luật các nội dung mà Bộ Tài chính đề xuất: Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến và nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình soạn thảo dự án Luật.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
5.8.	Văn phòng Quốc hội	Về Chính sách 5 (Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân), Ban soạn thảo dự kiến sửa đổi quy định của Điều 24 Luật hiện hành theo hướng bổ sung quy định: “c) Qua mạng internet, bao gồm...”; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bổ sung thêm các quy định mang tính nguyên tắc về việc đảm bảo trách nhiệm công khai thông tin của các cơ quan nhà nước, tổ chức đơn vị theo hướng: quy định về trách nhiệm xây dựng và duy trì hạ tầng số của các cơ quan, tổ chức, đơn vị bảo đảm việc truy cập thông suốt, an toàn, ổn định và không bị gián đoạn; quy định về yêu cầu phải chuẩn hóa các thông tin công khai, đảm bảo các thông tin này dễ tra cứu, dễ tiếp cận, sử dụng và đảm bảo tính liên thông, liên kết giữa các cơ sở dữ liệu với nhau... để đảm bảo tính khả thi của Luật khi được ban hành, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cung cấp thông tin theo yêu cầu.	- Tiếp thu: Bộ Tư pháp tiếp thu và chỉnh lý quy định tại dự thảo Luật về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin.
6. Chính sách 6: Điều chỉnh quy định về chi phí cung cấp thông tin theo yêu cầu			
6.1.	Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam;	Với nội dung chi phí cung cấp thông tin theo yêu cầu: Viện Hàn lâm nhất trí với quan điểm thứ nhất là giữ nguyên như quy định của pháp luật hiện hành... không cần thiết phải sửa đổi quy định của Luật về chi phí cung cấp thông tin thành phí cung cấp thông tin.	Tiếp thu

6.2.	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Trung ương Hội CCB Việt Nam nhất trí chọn Giải pháp 1 trong giai đoạn hiện nay, nhưng không nên dừng ở việc giữ nguyên, mà cần bổ sung quy định định hướng chuyển đổi số vào luật ngay từ bây giờ, nhằm: Chuẩn bị cơ sở pháp lý cho dữ liệu điện tử, dữ liệu mở; tránh tiếp tục chậm nhịp cải cách. Đề nghị bổ sung một khoản quy định về chi phí cung cấp dữ liệu điện tử, giao Chính phủ quy định chi tiết, với nguyên tắc: Không thu phí đối với thông tin đã công khai, đã có sẵn trên môi trường mạng; Thu chi phí hợp lý đối với thông tin yêu cầu trích xuất, xử lý, cấu trúc dữ liệu theo yêu cầu riêng. Đề nghị bổ sung quy định miễn hoặc giảm chi phí đối với các nhóm yếu thế, nhưng phải đảm bảo: Đơn giản hóa chứng minh đối tượng; Có thể tích hợp xác thực tự động qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành trong xây dựng dữ liệu mở, bảo đảm lộ trình phù hợp đến năm 2030.	- Tiếp thu: đã quy định tại nội dung chính sách về đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin.
------	---	---	---

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
6.3.	Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Đề nghị theo phương án 2.	- Giải trình: Miễn toàn bộ chi phí tiếp cận thông tin chưa phù hợp với thực tiễn của Việt Nam hiện nay (như đã đánh giá tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách Luật)
6.4.	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp	Đối với Chính sách 6 về chi phí cung cấp thông tin theo yêu cầu: Đề nghị Ban soạn thảo quan tâm sửa đổi Luật theo hướng có quy định miễn, giảm phí đối với người yêu cầu thuộc nhóm yếu thế (người khuyết tật, người có công, hộ nghèo, cận nghèo...) và giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết nội dung này	- Tiếp thu: đã đánh giá cụ thể tại Giải pháp 3 của Chính sách 6 (hồ sơ trình để thẩm định)
6.5.	UBND Tỉnh Tây Ninh	Tại Chính sách 6: Điều chỉnh quy định chi phí cung cấp thông tin theo yêu cầu của dự thảo đưa ra 02 phương án (Phương án 1: Giữ nguyên quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016. Phương án 2: Phí cung cấp thông tin). Đề nghị chọn Phương án 2: Phí cung cấp thông tin, bởi vì: thu phí cung cấp thông tin, có cơ chế miễn, giảm phí cho các đối tượng yếu thế là phù hợp với chính sách xã hội và đảm bảo quyền tiếp cận thông tin bình đẳng hợp lý hơn so với Phương án 1 và đồng thời cần quy định rõ về mục đích sử dụng nguồn phí thu được.	- Tiếp thu: đã đánh giá cụ thể tại Giải pháp 3 của Chính sách 6 (hồ sơ trình gửi thẩm định)

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
6.6.	UBND tỉnh Quảng Trị; Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị; Tổng liên đoàn Lao động VN	Đề nghị xem xét lựa chọn Giải pháp 3 “Quy định về phí cung cấp thông tin và đối tượng được miễn, giảm phí cung cấp thông tin”. Lý do: Lựa chọn Giải pháp 3 để làm rõ hơn quy định hiện hành về chi phí tiếp cận thông tin tại Điều 12, Điều 27 Luật Tiếp cận thông tin; thống nhất với các luật chuyên ngành liên quan đến chi phí cung cấp thông tin như: phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ... và có chính sách miễn/giảm phí đối với các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý. Mục tiêu của Luật là bảo đảm quyền cơ bản của công dân, do đó chi phí không nên trở thành rào cản trong việc thực thi quyền được biết của người dân. Việc miễn, giảm chi phí cũng góp phần khuyến khích người dân sử dụng kênh trực tuyến, thúc đẩy chuyển đổi số và tăng tính minh bạch trong hoạt động công vụ.	- Tiếp thu: đã đánh giá cụ thể tại Giải pháp 3 của Chính sách 6 (hồ sơ trình gửi thẩm định)
6.7.	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp	Đề nghị Ban soạn thảo quan tâm sửa đổi Luật theo hướng có quy định miễn, giảm đối với người yêu cầu thuộc nhóm yếu thế (người khuyết tật, người có công, hộ nghèo, cận nghèo...) và giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết nội dung này.	- Tiếp thu: đã đánh giá cụ thể tại Giải pháp 3 của Chính sách 6 (hồ sơ trình gửi thẩm định)

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
6.8.	Cục Quản lý thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp; UBND tỉnh Đồng Tháp; UBND tỉnh Nghệ An; UBND tỉnh Hưng Yên; UBND thành phố Hải Phòng; UBND tỉnh Gia Lai; Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa; UBND tỉnh Ninh Bình; Bộ Tài chính; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long; Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa	Thông nhất với quan điểm thứ nhất: đề nghị giữ nguyên như quy định của pháp luật hiện hành <i>Lý do:</i> Luật đã quy định nếu pháp luật khác có quy định về chi phí tiếp cận thông tin khác với quy định của Luật Tiếp cận thông tin thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó. Đồng thời, việc duy trì cơ chế như hiện nay vẫn đảm bảo việc thu chi phí phát sinh thực tế một cách hợp lý, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin rộng rãi cho người dân. Nếu quy định thu phí sẽ làm tăng chi phí thực hiện thủ tục hành chính đồng thời gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp thông tin do phải ban hành các văn bản quy định chi tiết; tổ chức thu, nộp và quản lý phí theo quy định.	- Tiếp thu: đã đánh giá cụ thể tại Giải pháp 1 của Chính sách 6 (hồ sơ trình gửi thẩm định)
6.9.	Văn phòng Quốc hội	Văn phòng Quốc hội nhất trí với việc lựa chọn phương án 1, giữ nguyên như quy định hiện hành. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu cân nhắc bổ sung quy định về chi phí tiếp cận thông tin điện tử nhằm	Tiếp thu: đã đánh giá cụ thể tại Giải pháp 1 của Chính sách 6 (hồ sơ gửi thẩm định)

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		bảo đảm minh bạch quản trị và nâng cao hiệu quả tài chính công, với lý do: - Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đã phân tích các bất cập, hạn chế và nêu rõ: “Chưa có quy định về chi phí số hóa và truy cập điện tử, trong khi đây là hướng chính của Chính phủ số. Trong bối cảnh triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số, phần lớn thông tin đã được lưu trữ, cung cấp qua môi trường mạng. Tuy nhiên, Luật và Thông tư hiện hành chưa quy định rõ chi phí cung cấp thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử. Điều này gây khó khăn trong việc: Xác định cơ quan nào được phép thu phí truy xuất dữ liệu số; Thiếu căn cứ pháp lý cho việc miễn phí truy cập dữ liệu mở; Gây chồng chéo với các quy định trong Luật Giao dịch điện tử 2023 (khoản 2 Điều 43 quy định miễn phí đối với dữ liệu mở, Luật Đất đai 2024 (Khoản 5 Điều 166 quy định chi phí cung cấp thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử); Luật Lưu trữ (Điểm b khoản 2 Điều 26 quy định Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng thông tin trong tài liệu lưu trữ có các nghĩa vụ trả phí sử dụng tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật).”. - Chính sách 5 (Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân) đã bổ sung quy định về các hình thức cung cấp thông tin qua mạng internet.	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
6.10.	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam nhất trí quan điểm thứ hai, quy định về phí cung cấp thông tin và có cơ chế miễn, giảm hợp lý, theo hướng: miễn phí đối với thông tin công khai sẵn, được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử hoặc cơ sở dữ liệu mở, đồng thời miễn, giảm phí đối với người yêu cầu thuộc nhóm đối tượng chính sách xã hội/nhóm dễ bị tổn thương (các gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, hộ gia đình có người khuyết tật và các trường hợp khó khăn khác theo quy định của pháp luật, như gia đình bị ảnh hưởng thiên tai, thương binh, bệnh binh). Quy định như vậy vừa bảo đảm quyền tiếp cận thông tin phù hợp định hướng Chính phủ số, khuyến khích chuyển đổi số, giảm chi phí hành chính và in ấn; có khả năng điều chỉnh linh hoạt theo từng nhóm đối tượng, loại thông tin và điều kiện địa bản đảm bảo “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong tiếp cận thông tin.	Giải trình: đã đánh giá cụ thể tại Giải pháp 3 của Chính sách 6 (hồ sơ gửi thẩm định)
6.11.	Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa đề nghị giữ như quy định của pháp luật hiện hành vì chi phí cung cấp thông tin theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính đã bao gồm chi phí thực tế và chi phí bù đắp về nhân lực, trang thiết bị thực hiện in ấn, sao, chụp...; bên cạnh đó, cũng đã	Tiếp thu: đã đánh giá cụ thể tại Giải pháp 1 của Chính sách 6 (hồ sơ trình gửi thẩm định)

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		có quy định về việc giảm chi phí cho đối tượng sống ở vùng đặc biệt khó khăn.	
II. VỀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ CHÍNH SÁCH			
1. Về dự thảo Tờ trình chính sách của Luật			
1.1.	Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng, Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ	- Phần I. Sự cần thiết xây dựng chính sách: + Đề nghị bổ sung nhận định: “Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 là đạo luật đầu tiên về quyền tiếp cận thông tin ở Việt Nam, song chưa cập nhật được yêu cầu chuyển đổi số và dữ liệu mở hiện nay” để tăng tính thuyết phục. + Ở mục 2.1 (cơ sở thực tiễn), nên có số liệu minh họa: tỷ lệ cơ quan đã lập Danh mục thông tin công khai, số lượng yêu cầu tiếp cận được giải quyết. - Phần II. Mục đích, quan điểm: + Cần bổ sung rõ hơn mối liên hệ giữa quyền tiếp cận thông tin và quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, vì đây là điểm mới quan trọng giai đoạn 2024 - 2025. + Trong quan điểm thứ hai, nên viết rõ: “Đa dạng hóa hình thức cung cấp thông tin trên nền tảng số, hướng tới thực hiện Chính phủ số và công dân số”. - Phần V. Nội dung các chính sách:	- Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu hoàn thiện Tờ trình (các nội dung về sự cần thiết; mục đích, quan điểm; nguồn lực thực hiện chính sách) - Về các số liệu minh họa: Trong quá trình tổng kết, Bộ Tư pháp đã yêu cầu các cơ quan cung cấp số liệu, tuy nhiên, do đang trong quá trình vận hành mô hình tổ chức mới sau sắp xếp (đặc biệt là vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp), có sự thay đổi về cán bộ đầu mối cung cấp thông tin của các cơ quan, địa phương... nên các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương gặp khó khăn trong việc tổng hợp, thống kê số liệu trong 07 năm triển khai thi hành Luật, dẫn đến Bộ Tư pháp không có đầy đủ số liệu để tổng hợp chung. - Về Chính sách 2: Việc cung cấp thông tin do tiếp nhận từ cơ quan khác dự kiến được quy định tại Điều khoản chuyển tiếp trong quá trình soạn thảo dự thảo Luật. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu và bổ sung đánh giá định lượng tại Báo cáo đánh giá tác động.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		+ Chính sách 2. Nên giữ cụm từ “do mình nắm giữ” thay vì “do mình tạo ra” để bao quát hơn, vì trên thực tế xã có thể có hồ sơ do tiếp nhận từ cơ quan khác nhưng vẫn quản lý, lưu giữ hợp pháp. Cần có đánh giá tác động định lượng: khối lượng công việc giảm bao nhiêu %, tác động đến người dân khi bị thu hẹp phạm vi cung cấp thông tin. + Chính sách 4. Đề nghị bổ sung nguyên tắc “việc xác định thông tin không được tiếp cận phải bảo đảm tính minh bạch, có căn cứ, được công bố trong Danh mục thông tin hạn chế tiếp cận”. Nên dẫn cụ thể tên văn bản pháp luật điều chỉnh: Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Lưu trữ. - Phần VI. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm: Nên tách riêng phần “Nguồn lực kỹ thuật” (cơ sở dữ liệu, hạ tầng mạng, nhân lực CNTT). Đề nghị bổ sung: “Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, ưu tiên tích hợp với các chương trình chuyển đổi số quốc gia.”	- Về chính sách 4: + Điều 3 Luật Tiếp cận thông tin hiện hành đã quy định nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin (tiếp tục được kế thừa tại dự thảo Luật sửa đổi), trong đó có nguyên tắc: “Việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật”. + Luật quy định căn cứ để xác định thông tin không được tiếp cận, làm cơ sở để cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin xác định trong từng trường hợp cụ thể mà không ban hành Danh mục thông tin hạn chế tiếp cận. + Luật dự kiến quy định việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm luật và các văn bản dưới luật liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân và lưu trữ). Nếu viện dẫn cụ thể tên các luật thì không bao gồm các văn bản dưới luật.
1.2.	Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải	Phần V. Mục tiêu, nội dung của chính sách tại dự thảo Tờ trình: Mục 1. Chính sách 1: Mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin, điểm c các giải pháp thực hiện chính sách: Thống nhất lựa chọn giải pháp 3 quy định	- Giải trình: Chính sách 1: Tại Tờ trình chỉ nêu những nội dung cơ bản của chính sách, các nội dung cụ thể được thể hiện tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Việt Nam, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Bộ Xây dựng	chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin là các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, cụ thể: cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, Kiểm toán nhà nước; Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; HĐND và UBND cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ hơn về “đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu” là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc những lĩnh vực nào được coi là cơ bản, thiết yếu tại nội dung Tờ trình chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi).	
1.3.	UBND tỉnh Sơn La	Trên cơ sở các nội dung đã tham gia ý kiến tại Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa để bảo đảm phù hợp và quy định được thống nhất.	Bộ Tư pháp nghiên cứu tiếp thu, bảo đảm tính thống nhất giữa các hồ sơ.
1.4.	Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng	1.1. Về chính sách mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin (Mục 1. Trang 7 dự thảo Tờ trình; Chính sách 1 Bản thuyết minh) Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng đồng tình với lựa chọn giải pháp 3 vì bảo đảm tính khả thi, phù hợp với nguyên tắc phân quyền và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Tuy nhiên, để tránh khoảng	- Giải trình: Doanh nghiệp nhà nước, tổ chức sử dụng tài sản, tài chính của nhà nước thực hiện công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu và công khai việc sử dụng tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước,.. Do đó, không cần thiết bổ sung chủ thể này có trách nhiệm cung cấp thông tin tại chính sách 1.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trống pháp lý và bảo đảm tính minh bạch, đề nghị bổ sung thêm nhóm chủ thể là doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức sử dụng tài sản, tài chính công vào phạm vi có trách nhiệm cung cấp thông tin. Bởi đây là những đơn vị quản lý, sử dụng nguồn lực công, có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của Nhà nước và Nhân dân; việc công khai, minh bạch thông tin ở khu vực này góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả quản trị công. 1.2. Về chính sách điều chỉnh phạm vi thông tin mà Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp (Mục 2. Trang 9 dự thảo Tờ trình; Chính sách 2 Bản thuyết minh) Tờ trình lựa chọn giải pháp UBND cấp xã chỉ cung cấp thông tin do mình tạo ra, không bao gồm thông tin do mình nhận được. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị cần nhắc bổ sung quy định dự phòng, cho phép UBND cấp xã được quyền cung cấp thông tin “do mình nhận được” trong trường hợp thông tin đó liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trên địa bàn. Điều này giúp tránh tình trạng công dân bị yêu cầu “chuyển cấp” hoặc “chờ xác nhận” gây phiền hà, không phù hợp với nguyên tắc hành chính phục vụ. Đặc biệt tại các vùng nông thôn, miền núi, nơi người dân khó tiếp cận trực tiếp các cơ quan cấp trên. Bên cạnh đó, cần quy định rõ trách nhiệm của cơ quan	- Về chính sách 2: đã thể hiện tại khoản 2 Điều 17 (Bản Thuyết minh quy phạm hoá chính sách), theo đó cho phép UBND cấp xã căn cứ vào điều kiện thực tế được quyền chủ động cung cấp thông tin do mình tạo ra hoặc nắm giữ. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 26 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 đã có quy định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước phải thông báo và hướng dẫn người yêu cầu đến cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin trong trường hợp thông tin được yêu cầu không thuộc trách nhiệm cung cấp.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tạo ra thông tin trong việc chuyển tiếp, phản hồi các yêu cầu cung cấp thông tin để tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp hành chính. 1.3. Về chính sách mở rộng phạm vi thông tin phải công khai (Mục 3. Trang 10 dự thảo Tờ trình; Chính sách 3 Bản thuyết minh) Tờ trình đề xuất mở rộng phạm vi thông tin phải công khai để đồng bộ với các luật chuyên ngành như Luật Đất đai, Luật Đầu thầu, Luật Giá, Luật Quản lý tài sản công. Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng hoàn toàn đồng tình với quan điểm này, đây là xu hướng tất yếu nhằm tăng cường tính minh bạch, phòng chống tham nhũng và thúc đẩy giám sát của nhân dân. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi, Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng kiến nghị xây dựng danh mục thông tin công khai thống nhất toàn quốc theo hướng “danh mục mở, cập nhật định kỳ”, có sự kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc công khai cần được chuẩn hóa về hình thức, thời điểm và ngôn ngữ thể hiện để bảo đảm người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, dễ tiếp cận và sử dụng. 1.4. Về chính sách điều chỉnh phạm vi thông tin công dân không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện (Mục 4. Trang 11 dự thảo Tờ trình; Chính sách 4 Bản thuyết minh)	- Về chính sách 3: Tiếp thu, "danh mục thông tin công khai" là một trong các thông tin phải công khai. Tại Chính sách 5 dự kiến ưu tiên hình thức công khai thông tin trên cổng dữ liệu, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị ta ra thông tin đó. - Về chính sách 4:

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Tờ trình chọn giải pháp quy định việc xác định thông tin không được tiếp cận, tiếp cận có điều kiện theo các văn bản pháp luật có liên quan, nhất là pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và lưu trữ. Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng đồng ý với phương án này, vì đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp xu thế quốc tế. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành cho thấy nhiều cơ quan còn lúng túng khi xác định “thông tin gây nguy hại đến lợi ích Nhà nước” hoặc “thông tin có điều kiện”. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an ban hành danh mục hướng dẫn và tiêu chí nhận diện cụ thể để bảo đảm việc áp dụng thống nhất, tránh tùy tiện trong việc từ chối cung cấp thông tin. Đồng thời, cần quy định cơ chế khiếu nại và xử lý vi phạm trong trường hợp cơ quan cố tình hạn chế quyền tiếp cận của công dân. 1.5. Về chính sách đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin (Mục 5. Trang 12 Tờ trình; Chính sách 5 Bản thuyết minh) Đây là một điểm mới rất tiến bộ, thể hiện tinh thần chuyển đổi số mạnh mẽ trong hoạt động cung cấp thông tin của Nhà nước. Việc bổ sung các phương thức mới như qua cổng dữ liệu mở, nền tảng số, ứng dụng di động, trợ lý ảo (chatbot), mạng xã hội chính	+ Về ban hành danh mục hướng dẫn và tiêu chí nhận diện cụ thể “thông tin gây nguy hại đến lợi ích Nhà nước” hoặc “thông tin có điều kiện”: Việc xác định thông tin “nguy hại đến lợi ích Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia...” thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin thông qua phân tích, đánh giá nội dung, tính chất thông tin với tình hình thực tiễn để quyết định. Việc xác định cụ thể tại quy định của Luật này là không khả thi do không thể bảo đảm liệt kê đầy đủ đối với từng trường hợp cụ thể. Luật chỉ quy định các tiêu chí để xác định các thông tin không được tiếp cận hoặc tiếp cận có điều kiện để làm cơ sở cho cơ quan xác định khi có yêu cầu cung cấp thông tin. + Về quy định cơ chế khiếu nại và xử lý vi phạm trong trường hợp cơ quan cố tình hạn chế quyền tiếp cận của công dân: điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Tiếp cận thông tin hiện hành đã quy định công dân có quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin. Đồng thời, Điều 14 của Luật đã quy định cụ thể quyền này. Các quy định nêu trên dự kiến tiếp tục được kế thừa tại dự thảo Luật sửa đổi. - Về chính sách 5: Bộ Tư pháp lựa chọn giải pháp 3 Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, kết hợp linh hoạt giữa phương thức truyền thống và ứng dụng công nghệ số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thức... sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, đồng thời giảm tải cho cơ quan hành chính. Song đề nghị Ban soạn thảo bổ sung cơ chế bảo đảm an toàn thông tin và xác thực danh tính người yêu cầu khi sử dụng hình thức điện tử, để tránh rủi ro lộ lọt dữ liệu cá nhân hoặc giả mạo yêu cầu. Ngoài ra, cần có quy định bảo đảm khả năng tiếp cận cho người khuyết tật, người dân vùng sâu, vùng xa, những đối tượng không có điều kiện truy cập internet, để bảo đảm nguyên tắc công bằng trong tiếp cận thông tin. 1.6. Về chính sách điều chỉnh quy định về chi phí cung cấp thông tin theo yêu cầu (Mục 6. Trang 14 Tờ trình; Chính sách 6 Bản thuyết minh) Dự thảo đưa ra các phương án: giữ nguyên “chi phí thực tế”, “miễn toàn bộ chi phí tiếp cận thông tin” hoặc chuyển sang “phí cung cấp thông tin” có cơ chế miễn, giảm. Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng đề nghị lựa chọn phương án quy định phí cung cấp thông tin theo nguyên tắc pháp luật phí và lệ phí, bởi bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật tài chính - ngân sách; có cơ sở pháp lý rõ ràng để quản lý, thu, nộp và sử dụng nguồn thu phí. Đặc biệt, có cơ chế miễn, giảm hợp lý cho các đối tượng yếu thế như trẻ em, hộ nghèo, người khuyết tật, người dân vùng khó khăn, thể hiện tính nhân văn và bao trùm của chính sách. Tuy nhiên, đề nghị quy định mức phí phải phù hợp	tiếp cận thông tin là đã đảm bảo tương thích với đề xuất “cần có quy định bảo đảm khả năng tiếp cận cho người khuyết tật, người dân vùng sâu, vùng xa, những đối tượng không có điều kiện truy cập internet, để bảo đảm nguyên tắc công bằng trong tiếp cận thông tin” và đã thể hiện tại Tờ trình. - Về chính sách 6: Tiếp thu (đã điều chỉnh phù hợp tại Tờ trình).

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		với khả năng chi trả của người dân, tránh phát sinh rào cản tài chính làm hạn chế quyền tiếp cận thông tin.	
1.5.	Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp	Nhất trí với giải pháp của các chính sách từ 01-6.	Nhất trí
1.6.	Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai	- Tại khoản 2 Mục I về cơ sở thực tiễn, hiện tại chưa có số liệu minh chứng cụ thể dựa trên khảo sát, đánh giá kết quả triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trong thời gian qua tại các Bộ, ngành và địa phương. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung thêm các số liệu này nhằm làm rõ và tăng tính thuyết phục cho các chính sách mới được đề nghị xây dựng ở mục sau. - Nội dung tại Mục VII về dự kiến nguồn nhân lực và kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện chính sách còn chung chung, chưa cụ thể, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa, thể hiện rõ hơn về các nội dung này nhằm phản ánh rõ tính khả thi, đảm bảo thực hiện của chính sách.	Trong quá trình tổng kết, Bộ Tư pháp đã yêu cầu các cơ quan cung cấp số liệu, tuy nhiên, do đang trong quá trình vận hành mô hình tổ chức mới sau sắp xếp (đặc biệt là vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp), có sự thay đổi về cán bộ đầu mối cung cấp thông tin của các cơ quan, địa phương... nên các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương gặp khó khăn trong việc tổng hợp, thống kê số liệu trong 07 năm triển khai thi hành Luật, dẫn đến Bộ Tư pháp không có đầy đủ số liệu để tổng hợp chung.
1.7.	Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát hoàn chỉnh một số nội dung: "Nghị quyết số 27-TW/NQ" điều chỉnh thành "Nghị quyết số 27-NQ/TW"; "tăng hiệu quả giám sát" điều chỉnh thành "tăng hiệu quả giám sát";	Bộ Tư pháp tiếp thu.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		"ứng dụng trí tuệ nhân tạo" điều chỉnh thành "ứng dụng trí tuệ nhân tạo"	
1.8.	UBND Thành phố Huế	a) Phần sự cần thiết xây dựng chính sách - Làm rõ tác động của chuyển đổi số và dữ liệu mở đến quyền tiếp cận thông tin (ví dụ: dữ liệu mở theo Luật Dữ liệu 2024). - Đề nghị tách riêng phần “cơ sở pháp lý mới” để thể hiện rõ mối liên hệ giữa Luật Tiếp cận thông tin và các luật mới ban hành như: Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Dân chủ ở cơ sở, Luật Giao dịch điện tử. b) Phần phạm vi, đối tượng áp dụng Phạm vi chính sách, đối tượng áp dụng cần làm rõ thêm: - Có bao gồm các doanh nghiệp nhà nước hay không (vì hiện một số lĩnh vực như điện, nước, môi trường, y tế - có liên quan trực tiếp đến quyền công dân). - Với “đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu”, cần xác định rõ tiêu chí pháp lý và danh mục cụ thể để tránh hiểu khác nhau giữa các ngành.	- Bộ Tư pháp tiếp thu, chỉnh lý Tờ trình và các tài liệu kèm theo (làm rõ hơn cơ sở pháp lý, tác động của chuyển đổi số và các quy định mới của các luật có liên quan). - Phạm vi chính sách không bao gồm các doanh nghiệp nhà nước (đánh giá tác động chính sách 1 đề xuất lựa chọn giải pháp 3 - chỉ mở rộng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu). Việc xác định các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trước hết dựa trên cơ sở danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong các lĩnh vực. Bản quy phạm hóa chính sách dự kiến yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai Danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.
1.9.	Viện Chiến lược khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp	Đề nghị bổ sung bối cảnh xây dựng Chính phủ số, xã hội số hiện nay trong nội dung về “Các biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin” (trang 5) để thấy sự quyết tâm, nỗ lực của Nhà nước trong số hóa dữ liệu dùng chung để bảo đảm tối đa quyền tiếp cận thông tin của người dân. Đây đồng thời là động lực để tiếp tục hoàn thiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin	Bộ Tư pháp tiếp thu, bổ sung tại Tờ trình.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tin giúp Luật trở nên phù hợp và khả thi hơn, từ đó bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận thông tin người dân trong kỷ nguyên số.	
1.10.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có một số ý kiến như sau đối với dự thảo Tờ trình chính sách: 1. Chính sách 3 mở rộng phạm vi thông tin phải công khai (trang 10) Tại điểm d, đề nghị xem lại sự cần thiết phân biệt giữa tiếp cận thông tin và công bố thông tin theo luật chuyên ngành, đảm bảo không chồng chéo giữa các quy định tại các luật khác nhau. NHNN nhận thấy không cần mở rộng phạm vi thông tin được tiếp cận do phạm vi thông tin đã được quy định công khai tại các luật chuyên ngành khác nhau. Việc tiếp cận thông tin theo đó được đảm bảo khi thông tin chuyên ngành được công khai. 2. Chính sách 4 điều chỉnh phạm vi thông tin công dân không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện (trang 11) 2.1. Đề nghị cân nhắc lại giải pháp 3 điểm c(i) do khó xác định cụ thể “các thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội sức khỏe của cộng đồng” nếu không lập danh mục.	- Giải trình Chính sách 3: Bộ Tư pháp đề xuất giữ nguyên vì các lý do đã trình bày tại Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, bảo đảm cơ quan nhà nước có cơ sở pháp lý thống nhất để thực hiện việc công khai thông tin, tránh tình trạng nơi công khai, nơi né tránh. Ví dụ thông tin phải công khai về ngân sách nhà nước quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin đã sửa đổi theo Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025... Nếu không sửa quy định tại Luật này, sẽ tồn tại xung đột và chồng chéo, gây khó khăn cho thực thi. - Việc xác định thông tin “nguy hại đến lợi ích Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia...” thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin thông qua phân tích, đánh giá nội dung, tính chất thông tin với tình hình thực tiễn để quyết định mà không thể lập danh mục quy định tại Luật. - Việc quy định tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân nhằm bao quát các trường hợp thông tin được tiếp cận có điều kiện và tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng pháp luật trong quá trình cung cấp/tiếp cận thông tin.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2.2. Đề nghị xem xét sự cần thiết của quy định tại giải pháp 3 điểm c(ii) do về bản chất, việc tiếp cận thông tin cá nhân phải tuân thủ theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. 2.3. Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm đ, đề nghị quy định theo hướng loại trừ quy định của pháp luật có quy định khác (do luật chuyên ngành thường xuyên có thay đổi).	- Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin hiện hành quy định việc áp dụng pháp luật về tiếp cận thông tin theo hướng có thể áp dụng luật chuyên ngành nếu không trái với quy định tại Điều 3 Luật Tiếp cận thông tin, cụ thể: Luật này áp dụng chung cho việc tiếp cận thông tin của công dân. Trường hợp luật khác có quy định về việc tiếp cận thông tin mà không trái với quy định tại Điều 3 của Luật này thì được thực hiện theo quy định của luật đó.
1.11.	UBND tỉnh Hà Tĩnh	- Tại điểm 1.1 mục I.1 về cơ sở chính trị xây dựng chính sách, đề nghị xem xét bổ sung Kế hoạch số 56-KH/BCĐ ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp, để thống nhất với kết quả rà soát chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo được nêu tại dự thảo Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi).	- Bộ Tư pháp tiếp thu.
1.12.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Dự thảo Tờ trình nhận định "việc sửa đổi toàn diện Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 là hết sức cần thiết". Theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (BHVBPPL) năm 2025 (Luật số 64/2025/QH15, Luật số 87/2025/QH15),	Bộ Tư pháp tiếp thu, làm rõ trong Tờ trình. Các chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) làm thay đổi cơ bản các nội dung quan trọng, chủ yếu của Luật Tiếp cận thông tin (bao gồm các vấn đề: chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin; phạm vi thông tin phải

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		"ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều", đề nghị đơn vị chủ trì đề xuất chính sách làm rõ tại dự thảo Tờ trình những quy định kế thừa và những nội dung, chính sách mới so với Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 để làm căn cứ xây dựng, ban hành văn bản thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật BHVBQPPL năm 2025.	được công khai, thông tin không được tiếp cận, thông tin được tiếp cận có điều kiện; hình thức, trình tự, thủ tục công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu...).
1.13	Bộ Nội vụ	- Phần I. Sự cần thiết xây dựng chính sách: + Đề nghị bổ sung nhận định: “Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 là đạo luật đầu tiên về quyền tiếp cận thông tin ở Việt Nam, song chưa cập nhật được yêu cầu chuyển đổi số và dữ liệu mở hiện nay” để tăng tính thuyết phục. + Ở mục 2.1 (cơ sở thực tiễn), nên có số liệu minh họa: tỷ lệ cơ quan đã lập Danh mục thông tin công khai, số lượng yêu cầu tiếp cận được giải quyết. - Phần II. Mục đích, quan điểm: Cần bổ sung rõ hơn mối liên hệ giữa quyền tiếp cận thông tin và quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, vì đây là điểm mới quan trọng giai đoạn 2024 - 2025. + Trong quan điểm thứ hai, nên viết rõ: “Đa dạng hóa hình	Bộ Tư pháp nghiên cứu tiếp thu, làm rõ tại Tờ trình. Đối với số liệu, tỷ lệ, như giải trình ở trên, quá trình tổng kết, các cơ quan gặp khó khăn trong việc tổng hợp, thống kê chính xác số liệu yêu cầu cung cấp thông tin (do sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, bỏ đơn vị hành chính cấp huyện), dẫn đến, Bộ Tư pháp không có đầy đủ thông tin để thống kê số liệu trong phạm vi cả nước. Một số cơ quan có cung cấp được số liệu, Bộ Tư pháp đã nêu ví dụ tại Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thức cung cấp thông tin trên nền tảng số, hướng tới thực hiện Chính phủ số và công dân số”. - Phần VI. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm: Nên tách riêng phần “Nguồn lực kỹ thuật” (cơ sở dữ liệu, hạ tầng mạng, nhân lực CNTT). Đề nghị bổ sung: “Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, ưu tiên tích hợp với các chương trình chuyển đổi số quốc gia.”	
2. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách			
2.1.	UBND Tỉnh Sơn La	2.1. Tại (1) điểm c tiêu mục C mục 1 phần II (trang 9), đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “định” và sửa thời hạn năm hoàn thành từ “2021” thành “2025” để bảo đảm nội dung văn bản đầy đủ, đúng quy định cụ thể như sau: “Luật Tổ chức Quốc hội cũng đã quy định trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, quy định việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải hoàn thành trước ngày 01/7/2025”. 2.2. Tại (1) điểm c tiêu mục C mục 1 phần II (trang 10), đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “của Chính phủ”, “sự nghiệp” để nội dung được đầy đủ và sửa thành như sau: “Theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: Dịch	- Tiếp thu góp ý về mặt kỹ thuật tại mục 2.1 và 2.2 - Mục 2.3: đã chỉnh lý nội dung phù hợp tại Tờ trình - Tiếp thu: đã chỉnh lý Báo cáo đánh giá tác động phù hợp

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và dịch vụ sự nghiệp công mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực thuộc danh mục do cấp có thẩm quyền ban hành, được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện (khoản 3 Điều 3)”. 2.3. Tại (2) điểm a tiểu mục C mục 6 phần II (trang 40), đề nghị sửa nội dung: “Giữ nguyên quy định hiện hành giúp bảo đảm công bằng giữa các địa phương: nơi nơi có điều kiện kinh tế khó khăn vẫn được giảm mức thu (70% hoặc 50%), thể hiện tính nhân văn và linh hoạt của chính sách” thành: “Giữ nguyên quy định hiện hành giúp bảo đảm công bằng giữa các địa phương: Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, mức thu bằng 70% mức thu theo quy định; Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, mức thu bằng 50% mức thu theo quy định, thể hiện tính nhân văn và linh hoạt của chính sách” để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm b tiết 1.1 khoản 1 điều 3 Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật tiếp cận thông tin.	
2.2.	Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu	Tại điểm a khoản 2 Điều 10 về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong việc	Giải trình: + Việc phối hợp cung cấp thông tin của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội được thực hiện theo nội quy, quy chế làm việc của Quốc hội, Ủy ban

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phối hợp cung cấp thông tin cho Văn phòng Quốc hội để phát huy hiệu quả trong việc phối hợp cung cấp thông tin trong bối cảnh đổi mới cơ cấu tổ chức các cơ quan của Quốc hội theo Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội. Đồng thời, bỏ cụm từ: “cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội”, vì hiện nay trong cơ cấu tổ chức của Quốc hội không còn thiết chế này. - Tại (2) điểm a tiểu mục C mục 6 phần II (trang 40) có nội dung “Giữ nguyên quy định hiện hành giúp bảo đảm công bằng giữa các địa phương: nơi có điều kiện kinh tế khó khăn vẫn được giảm mức thu (70% hoặc 50%), thể hiện tính nhân văn và linh hoạt của chính sách”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa lại thành: “Giữ nguyên quy định hiện hành giúp bảo đảm công bằng giữa các địa phương: Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, mức thu bằng 70% mức thu theo quy định; Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, mức thu bằng 50% mức thu theo quy định, thể hiện tính nhân văn và linh hoạt của chính sách” để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm b tiết 1.1 khoản 1 điều 3 Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông	Thường vụ Quốc hội, không cần thiết bổ sung trách nhiệm tại hồ sơ chính sách. + Nhất trí bỏ cụm từ “cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội” tại giải pháp và bản quy phạm hóa chính sách. - Tiếp thu: đã chỉnh lý Báo cáo đánh giá tác động phù hợp

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật tiếp cận thông tin.	
2.3.	Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp	Tại Mục I.2. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Tiếp cận thông tin, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung sau: - Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan và tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc là thành viên; - Tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thu hút hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội bền vững.	- Tiếp thu, bổ sung nội dung “Tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thu hút hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội bền vững” tại Mục I.2. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Tiếp cận thông tin. - Đối với nội dung đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan và tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc là thành viên: đây là yêu cầu cần thực hiện trong quá trình xây dựng chính sách và đã được đánh giá tác động cụ thể ở từng chính sách nên không bổ sung vào phần mục tiêu của xây dựng chính sách.
2.4.	Tạp chí Dân chủ và Pháp luật	(1) Tại nội dung Mục 1. Chính sách 1. Mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin (trang 5-12) đã phân tích Giải pháp 3 rất rõ ràng, cụ thể. Tuy nhiên Tạp chí đề nghị Quý đơn vị cân nhắc bổ sung lý do lựa chọn Giải pháp 3, để phù hợp với thực tiễn phân quyền, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013; tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính khả thi trong việc thực hiện cung cấp thông tin cho công dân.	Giải trình: Chính sách 1: Tại trang 8 dự thảo Tờ trình đã nêu cụ thể về tác động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc phân quyền phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Việc đánh giá tác động về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, tính đồng bộ của hệ thống pháp luật đã được thể hiện cụ thể tại Báo cáo đánh giá tác động theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		(2) Tại nội dung Mục 3. Chính sách 3. Mở rộng phạm vi thông tin phải công khai (trang 18-23). Đề nghị cân nhắc, bổ sung thêm lý do lựa chọn Giải pháp 3 như sau: (i) Việc mở rộng phạm vi thông tin của Luật Tiếp cận thông tin phải đồng bộ với các Luật chuyên ngành, tránh chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong tổ chức thực thi, cần xây dựng bảng Phụ lục để có dẫn chứng so sánh phạm vi thông tin công khai với các Luật chuyên ngành khác như Luật Đất đai, Luật Môi trường... có phạm vi thông tin công khai rộng hơn Luật Tiếp cận thông tin (Điều 17). (ii) Về phương án công khai thông tin: Cân nhắc lựa chọn phương án công khai theo lộ trình 2 giai đoạn: giai đoạn đầu công khai theo danh mục tối thiểu; giai đoạn sau mở rộng toàn bộ, trừ bí mật nhà nước và thông tin được tiếp cận có điều kiện.	- Về nội dung Mục 3. Chính sách 3. Mở rộng phạm vi thông tin phải công khai: (i) Về dẫn chứng so sánh phạm vi thông tin công khai với các Luật chuyên ngành khác: sẽ được dẫn chứng cụ thể tại bảng thuyết minh cụ thể hóa chính sách. (ii) Về cân nhắc lựa chọn phương án công khai theo lộ trình 2 giai đoạn: Bộ Tư pháp lựa chọn Phương án 3: mở rộng phạm vi thông tin phải công khai trên cơ sở cập nhật các thông tin đã luật chuyên ngành quy định phải công khai, không bổ sung thêm thông tin mới, do đó, không cần thiết phải chia lộ trình thành 2 giai đoạn.
2.5.	Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	+ Tại Chính sách 1: Nghiên cứu bổ sung đánh giá định lượng sâu hơn về chi phí đầu tư ban đầu (nhân lực, đào tạo, hạ tầng công nghệ, số hóa dữ liệu) và chi phí vận hành thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập mới được bổ sung vào phạm vi điều chỉnh. Điều này giúp đảm bảo tính khả thi về mặt ngân sách cho việc triển khai Luật.	+ Chính sách 1: Tiếp thu, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, đánh giá tác động về chi phí phát sinh. + Chính sách 3: Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, không thuộc thông tin phải công khai, do đó không thuộc nội hàm của chính sách 3.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		+ Tại Chính sách 3 và 4: Cần đánh giá chi tiết hơn về rủi ro pháp lý và kỹ thuật đối với quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân khi mở rộng thông tin công khai (đặc biệt là dữ liệu về môi trường, y tế, giáo dục).	+ Theo giải pháp 3 tại chính sách 4 (giải pháp được lựa chọn) thì đối với thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Do đó, các vấn đề có liên quan, bao gồm cả việc đánh giá rủi ro pháp lý và kỹ thuật đối với quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân thuộc phạm vi của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.
2.6.	Viện Chiến lược khoa học pháp lý	Đề nghị bổ sung các thông tin đánh giá mang tính định lượng tại một số nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến chi phí tăng/giảm khi thực hiện các chính sách tại các trang 11, 12, 17, 22, 34 để báo cáo nâng cao tính thuyết phục và minh bạch, đồng thời cung cấp căn cứ khách quan để lựa chọn giải pháp tối ưu giữa các phương án khác nhau	- Tiếp thu: Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu và bổ sung đánh giá định lượng tại Báo cáo đánh giá tác động.
2.7.	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	2.2. Về điều chỉnh quy định về chi phí cung cấp thông tin theo yêu cầu (mục 6, phần II đánh giá tác động của chính sách) Báo cáo đánh giá chưa phản ánh rõ tác động kinh tế - xã hội của việc thu phí cung cấp thông tin đối với nhóm yếu thế, người lao động thu nhập thấp và tổ chức đại diện người lao động. Tổng Liên đoàn đề nghị xây dựng bổ sung cơ chế miễn, giảm chi phí tiếp cận thông tin đối với người yếu thế, tổ chức đại diện người lao động và các yêu cầu vì lợi ích công cộng. Lý do; nhằm bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin thực	- Tiếp thu: đã bổ sung đánh giá tác động tại Giải pháp 3 “Quy định về phí cung cấp thông tin và có cơ chế miễn, giảm hợp lý”

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		chất, nhất là nhóm yếu thế, lao động nghèo, nâng cao tính minh bạch và đồng thời khuyến khích sử dụng các phương thức tiếp nhận thông tin trực tuyến.	
2.8.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Đối với Tờ trình chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Tiếp cận thông tin. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào Báo cáo đánh giá tác động và Tờ trình nội dung làm rõ sự tác động của chính sách Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) đối với trình tự, thủ tục cung cấp thông tin được quy định từ Điều 29 đến Điều 32 và biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân được quy định tại Điều 33 của Luật Tiếp cận thông tin hiện hành. Từ đó, đề xuất chính sách, giải pháp khắc phục hiệu quả những hạn chế, bất cập xuất phát từ những quy định này. Bởi trên thực tế, quy trình yêu cầu cung cấp thông tin còn rườm rà và mất nhiều thời gian của người yêu cầu; chưa có sự điều tra, khảo sát về mức độ tiếp cận thông tin của công dân để qua đó đánh giá đúng hiệu quả của các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin trong thời gian qua, dẫn đến nhận định về biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin còn mang tính định tính, chưa có định lượng cụ thể.	Bộ Tư pháp nghiên cứu tiếp thu, làm rõ tại Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2.13	Bộ Công an	Việc xây dựng chính sách cần phải bảo đảm được những nội dung sau đây: (1) Khắc phục được toàn diện những khó khăn, vướng mắc, bất cập đã nêu trong báo cáo tổng kết của các cơ quan thực thi; (2) Đơn giản hóa thủ tục hành chính khi có yêu cầu cung cấp thông tin, trong đó cần tập trung vào công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số; (3) Phân định rõ ràng các thông tin có chứa bí mật nhà nước và các thông tin có thể công khai; (4) Đánh giá kỹ lưỡng về cơ sở vật chất của các cơ quan trong công tác bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, về Chính sách 1 dự thảo lựa chọn Giải pháp 3, tuy nhiên đối với vấn đề về tác động về kinh tế - xã chưa làm rõ được một số nội dung đối với các cơ quan nhà nước, cụ thể như sau sau: (1) Chưa làm rõ được chi phí thực tế nếu triển khai trong thực tiễn; (2) Số lượng các cơ quan phải chịu tác động; (3) Số lượng thủ tục hành chính phát sinh nếu các cơ quan này được bổ sung chức năng, nhiệm vụ cung cấp thông tin. Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, về Chính sách 2 dự thảo lựa chọn Giải pháp 3, tuy nhiên đối với vấn đề về tác động về kinh tế - xã chưa làm rõ được một số nội dung như sau: (1) Chi phí dự kiến trong thực tiễn triển khai khi mở rộng phạm vi cung	Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý. - Về chính sách 2: Bộ Tư pháp đã hoàn thiện lại các đánh giá đối với chính sách này tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách để thể hiện rõ hơn sự cần thiết đề xuất chính sách, tác động tích cực, tiêu cực trên mỗi phương diện của các giải pháp được lựa chọn, lý do lựa chọn giải pháp 3 để bảo đảm tính thuyết phục hơn, thể hiện lợi ích, hiệu quả của giải pháp được lựa chọn. - Đối với việc làm rõ được các chi phí trong thực tiễn để dự kiến nguồn lực cần thiết trong triển khai thi hành Chính sách 3 và Chính sách 4 khi được thông qua: Nội dung các chính sách này không phát sinh chi phí riêng mà tính chung trong nguồn lực cần thiết để triển khai thi hành luật. - Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an, Bộ Tư pháp đã bổ sung đánh giá tác động về quốc phòng, an ninh tại chính sách 4.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cấp thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã bao gồm: chi phí về trang thiết bị, cơ sở vật chất, chi phí hỗ trợ các cán bộ thực hiện công tác này... và các loại chi phí khác nếu có; (2) Trong Chính sách 2 dự thảo đưa ra 03 giải pháp và đồng thời lựa chọn Giải pháp 3 nhưng chưa làm nổi bật được tính ưu việt của Giải pháp này, các yếu tố tích cực không quá nổi trội so với các giải pháp khác, trong khi đó dự thảo lại chưa nêu được các chi phí cụ thể như đã nêu, một yếu tố tiêu cực cần đánh giá kỹ lưỡng để dự kiến nguồn lực triển khai trong thực tiễn nếu được thông qua. Đối với các Chính sách 3 và Chính sách 4 dự thảo chưa làm rõ được tác động về kinh tế - xã hội, trong đó chưa nêu rõ được các chi phí trong thực tiễn để dự kiến nguồn lực cần thiết trong triển khai thi hành khi được thông qua. Ngoài ra đối với Chính sách 4 về điều chỉnh phạm vi thông tin công dân không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện, dự thảo chưa có đánh giá tác động quốc phòng - an ninh.	
3. Về dự thảo Báo cáo rà soát các chủ trương đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan			
3.1.	Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng, Cục Văn thư	- Về cấu trúc và tính hệ thống của Báo cáo: Đề nghị cần bổ sung phần “kết luận và kiến nghị” riêng ở cuối báo cáo, nêu rõ: (i) những nội dung cần nội luật hóa	- Về cấu trúc và tính hệ thống của Báo cáo, Bộ Tư pháp giải trình như sau: Tại Mẫu số 07, Phụ lục IV quy định về mẫu một số tài liệu trong hồ sơ chính sách, hồ sơ dự án, dự thảo văn bản

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	và Lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ	trong dự thảo Luật; (ii) các vấn đề pháp lý cần tiếp tục nghiên cứu trong giai đoạn soạn thảo. - Về nhóm chủ trương, đường lối của Đảng: Đề nghị rút ngắn phần phụ lục liệt kê, thay vào đó nhấn mạnh mối liên hệ trực tiếp giữa từng nghị quyết và chính sách cụ thể (ví dụ: Chính sách 1 - mở rộng chủ thể cung cấp thông tin gắn với Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025). - Về nhóm điều ước quốc tế: Cần bổ sung đánh giá tác động song phương các nghĩa vụ mới như bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người khuyết tật có thể yêu cầu điều chỉnh kỹ thuật nào trong Luật. - Về nhóm văn bản quy phạm pháp luật trong nước: Đề nghị bổ sung nhận định tổng quát hơn về mối quan hệ giữa Luật Tiếp cận thông tin và các luật “liên ngành” (như Luật Dữ liệu 2024, Luật Lưu trữ 2024, Luật Giao dịch điện tử 2023). Một số phần trùng lặp với nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách (ví dụ Chính sách 1, 2, 5), nên rút gọn để tránh trùng thông tin.	quy phạm pháp luật (Kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ) không quy định phần nội dung “kết luận và kiến nghị” ở cuối Báo cáo. Do đó, Bộ Tư pháp đề xuất giữ nguyên. - Đối với nội dung về điều ước quốc tế: giải trình Các Điều ước quốc tế có liên quan đến hồ sơ chính sách mà Việt Nam là thành viên là điều ước quốc tế đa phương, do đó, việc đánh giá tác động song phương các nghĩa vụ là không thể thực hiện. Bên cạnh đó, đối với các nội dung liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người khuyết tật tại hồ sơ chính sách cơ bản là quy định kế thừa và quy định mang tính chất dẫn chiếu quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân nên không phát sinh các nghĩa vụ mới theo hồ sơ chính sách Luật Tiếp cận thông tin. - Về nhóm chủ trương, đường lối của Đảng: Đã tiếp thu
3.2.	Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai	Đối với nội dung đánh giá về sự phù hợp của dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo cần thể chế hóa thành quy định của pháp luật tại khoản 1 Mục II, đề nghị cơ quan soạn	Đã đánh giá theo về sự phù hợp của dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan theo yêu cầu của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thảo nghiên cứu, phân tích, làm rõ thêm nội dung: Các chính sách tại dự án Luật đã thể chế hóa, khẳng định mạnh mẽ hơn chủ trương, nguyên tắc bảo đảm “quyền con người, quyền công dân” trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	
3.3.	Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	Tại mục 1, phần II Kết quả rà soát: Báo cáo đã rà soát đầy đủ 06 văn bản của Đảng có liên quan trực tiếp đến việc hoàn thiện thể chế về minh bạch, chuyển đổi số, cải cách bộ máy và xây dựng Nhà nước pháp quyền. Tổng Liên đoàn đề nghị bổ sung Kết luận số 02-KL/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về "Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới", nhằm làm rõ chủ trương của Đảng về trách nhiệm công khai, minh bạch trong khu vực công gắn với quyền của người lao động, vai trò đại diện, giám sát của công đoàn và nhu cầu tiếp cận thông tin của người lao động.	Đã tiếp thu
3.4.	Bộ Ngoại giao	Để bảo đảm các chính sách trong Luật phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam về tiếp cận thông tin, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, đánh giá tính tương thích của các chính sách với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, như: Công ước Quốc tế về	Đã tiếp thu

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR), Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR), Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội)...	
3.5.	Bộ Tài chính	Tại mục 3.5 Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) về Chính sách 6 có nêu: Tuy nhiên, Luật Tiếp cận thông tin hiện hành thiếu cơ chế miễn, giảm phí cho nhóm yếu thế (người khuyết tật, người cao tuổi, hộ nghèo...), người có công... Việc thiếu cơ chế hỗ trợ có thể dẫn tới bất bình đẳng thực chất trong tiếp cận thông tin: người dân ở nhóm yếu thế phải chịu chi phí cao, thậm chí không thể tiếp cận thông tin quan trọng vì lý do tài chính. Về nội dung này, theo quy định tại Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin hiện hành thì: Công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí, trừ trường hợp luật khác có quy định. Vì vậy, đánh giá nêu trên là không phù hợp. Do đó, đề nghị bỏ nội dung đánh giá nêu trên và các nội dung có liên quan tại Hồ sơ xây dựng Luật.	Giải trình: Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin tại quy định “Công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí, trừ trường hợp luật khác có quy định” (khoản 1), tuy nhiên, tại khoản 2 quy định “Người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin” mà không loại trừ đối tượng là nhóm yếu thế, người có công, do đó, Bộ Tư pháp đề xuất giữ nguyên nhận định này.
3.6	Bộ Nội vụ	- Tại điểm 3.2 dự thảo Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Tiếp cận thông tin (sửa đổi) có đề cập “Luật Lưu trữ năm 2024, Điều 26 khẳng định cơ quan, tổ chức quản lý tài liệu lưu trữ chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, không giao trách nhiệm cho cơ quan nhận được bản sao” là không đúng vì Điều 26 Luật Lưu trữ năm 2024 quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận và sử dụng thông tin trong tài liệu lưu trữ, không quy định đối với cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cung cấp thông tin. - Về căn cứ xây dựng chính sách: Bổ sung các văn kiện mới nhất của Đảng hoặc Quốc hội liên quan đến chuyển đổi số, dữ liệu mở, quyền công dân số (ví dụ: Nghị quyết 68-NQ/TW năm 2025; Nghị quyết Quốc hội về chuyển đổi số quốc gia đến 2030). - Về cấu trúc và tính hệ thống của Báo cáo: Đề nghị cần bổ sung phần “kết luận và kiến nghị” riêng ở cuối báo cáo, nêu rõ: (i) những nội dung cần nội luật hóa trong dự thảo Luật; (ii) các vấn đề pháp lý cần tiếp tục nghiên cứu trong giai đoạn soạn thảo. - Về nhóm chủ trương, đường lối của Đảng: Đề nghị rút ngắn phần phụ lục liệt kê, thay vào đó nhấn mạnh mối liên hệ trực tiếp giữa từng nghị quyết và chính sách cụ thể (ví dụ: Chính sách 1 - mở rộng chủ thể cung cấp thông tin gắn với Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025).	Tiếp thu, đồng thời chỉnh lý đánh giá nhận xét để đảm bảo tính chính xác, tránh gây ra nhiều cách hiểu khách nhau. - Giải trình: về cấu trúc của báo cáo: được thực hiện theo quy định của Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL. - Đối với nội dung về điều ước quốc tế: giải trình

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Về nhóm điều ước quốc tế: Cần bổ sung đánh giá tác động song phương các nghĩa vụ mới như bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người khuyết tật có thể yêu cầu điều chỉnh kỹ thuật nào trong Luật. - Về nhóm văn bản quy phạm pháp luật trong nước: Đề nghị bổ sung nhận định tổng quát hơn về mối quan hệ giữa Luật Tiếp cận thông tin và các luật “liên ngành” (như Luật Dữ liệu 2024, Luật Lưu trữ 2024, Luật Giao dịch điện tử 2023). Một số phần trùng lặp với nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách (ví dụ Chính sách 1, 2, 5), nên rút gọn để tránh trùng thông tin	Các Điều ước quốc tế có liên quan đến hồ sơ chính sách mà Việt Nam là thành viên là điều ước quốc tế đa phương, do đó, việc đánh giá tác động song phương các nghĩa vụ là không thể thực hiện. Bên cạnh đó, đối với các nội dung liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người khuyết tật tại hồ sơ chính sách cơ bản là quy định kế thừa và quy định mang tính chất dẫn chiếu quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân nên không phát sinh các nghĩa vụ mới theo hồ sơ chính sách Luật Tiếp cận thông tin.
3.7.	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý	Đề nghị bổ sung Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 vào phạm vi rà soát do nội dung của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật cũng có quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin pháp luật của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cho người dân.	Tiếp thu
4. Về dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin			
4.1.	Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng, Cục Văn thư	- Mục 2. Kết quả thi hành Luật: Cần nêu cụ thể các mô hình tốt, cách làm hiệu quả. Ví dụ: tỉnh/thành phố nào đã số hóa danh mục thông tin công khai, cơ quan nào thực hiện tốt quy trình tiếp nhận yêu cầu. Bổ sung đánh giá mức độ tương thích với xu hướng chuyên	- Các báo cáo tổng kết của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Tư pháp đã đánh giá khái quát về kết quả thực hiện việc xây dựng danh mục thông tin phải được công khai, chuyên mục tiếp cận thông tin, số hóa tài liệu...(đánh giá chủ yếu định tính, không có số liệu cụ

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	và Lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ	đổi số: tỷ lệ cơ quan có chuyên mục “công khai thông tin” trực tuyến; mức độ tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia. - Mục 3.2. Khó khăn, vướng mắc: Một số nguyên nhân khó khăn cần chỉ rõ. Ví dụ: nguyên nhân nhận thức cần chỉ rõ nhóm đối tượng (cán bộ cấp xã, lãnh đạo cơ quan, công dân) và giải pháp khắc phục phù hợp cho từng nhóm; nguyên nhân kỹ thuật cần bổ sung phân tích về tình trạng thiếu hệ thống dữ liệu liên thông, chưa có nền tảng quản lý yêu cầu thông tin trực tuyến thống nhất... - Mục III. Đề xuất, kiến nghị: Cần tập trung làm rõ 04 nội dung về hoàn thiện pháp luật, tăng cường tổ chức thực hiện, ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo nguồn lực.	thể). Hơn nữa, quá trình thực hiện chuyển đổi số, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia... đang được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan (không thuộc phạm vi tổng kết thi hành Luật Tiếp cận thông tin). - Bộ Tư pháp tiếp thu, hoàn thiện Báo cáo tổng kết, bổ sung thông tin đánh giá về nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.
4.2.	Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp	Báo cáo Tổng kết tại phần kết quả đạt được, hạn chế, bất cập, đề xuất, kiến nghị cần phân tích, nêu bật, bám sát vào 6 chính sách được nêu tại dự thảo Tờ trình (Mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin; Điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp; Mở rộng phạm vi thông tin phải công khai; Điều chỉnh phạm vi thông tin công dân không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện; Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin,	Báo cáo tổng kết đã tổng hợp những phản ánh của cơ quan, Bộ, ngành, địa phương về những khó khăn, vướng mắc, bất cập liên quan đến các vấn đề chính sách được nêu. Bộ Tư pháp tiếp thu, rà soát để bổ sung thông tin cần thiết.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tạo điều kiện thuận lợi cho người dân; Điều chỉnh quy định về chi phí cung cấp thông tin theo yêu cầu). Trên cơ sở phân tích các nội dung đó tại Báo cáo tổng kết mới có cơ sở đề xuất, đánh giá để sửa đổi, bổ sung dự thảo Luật cho phù hợp.	
4.3.	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	4.1. Tại nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin (mục 1.3, phần II kết quả thực hiện), đề nghị xem xét, bổ sung thêm vai trò tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, sau cụm từ "Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin được các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai". 4.2. Phần kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Tiếp cận thông tin (mục 1, phần III đề xuất kiến nghị) Tổng Liên đoàn đề nghị sửa đổi, bổ sung thêm quy định trong Luật Tiếp cận thông tin theo hướng quy định rõ hơn trách nhiệm công khai của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động, việc làm, đặc biệt là các thông tin liên quan đến quan hệ lao động, an toàn, vệ sinh lao động, thanh tra lao động, bảo hiểm xã hội, các chỉ số thị trường lao động. Vì đây, là nhóm thông tin thiết yếu đối với người lao động. Việc bổ sung, hoàn thiện quy định tạo điều kiện để Công đoàn thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.	- Bộ Tư pháp tiếp thu, bổ sung thông tin tại Báo cáo tổng kết. - Bộ Tư pháp nghiên cứu tiếp thu trong quá trình hoàn thiện các chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi)

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
4.4.	Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Dự thảo Báo cáo Tổng kết việc thi hành Luật: Đề nghị phân tích các hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quy định, thực tiễn thi hành bám sát các chính sách được đề xuất trong hồ sơ. Ví dụ: Đề nghị bổ sung thông tin tổng kết thực hiện quy định: “<i>Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra và thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình</i>” (khoản 1 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin số 104/2026/QH13) để có cơ sở đánh giá với chính sách điều chỉnh phạm vi thông tin mà Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp (Chính sách 2).	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, bổ sung thông tin. Đối với thông tin về UBND cấp xã cung cấp thông tin do mình tạo ra và thông tin do mình nhận được: Do các địa phương mới thực hiện sắp xếp và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên báo cáo tổng kết của các địa phương chủ yếu đánh giá chung, khái quát, không có số liệu, thông tin cụ thể (nhiều tỉnh, xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập, dẫn đến tỉnh/xã mới thành lập gặp nhiều khó khăn trong việc tổng hợp thông tin, việc thống kê số liệu là không khả thi)
4.5.	Bộ Nội vụ	- Mục 2. Kết quả thi hành Luật: Cần nêu cụ thể các mô hình tốt, cách làm hiệu quả. Ví dụ: tỉnh/thành phố nào đã số hóa danh mục thông tin công khai, cơ quan nào thực hiện tốt quy trình tiếp nhận yêu cầu. Bổ sung đánh giá mức độ tương thích với xu hướng chuyển đổi số: tỷ lệ cơ quan có chuyên mục “công khai thông tin” trực tuyến; mức độ tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia. - Mục 3.2. Khó khăn, vướng mắc: Một số nguyên nhân khó khăn cần chỉ rõ. Ví dụ: nguyên nhân nhận thức cần chỉ rõ nhóm đối tượng (cán bộ cấp xã, lãnh đạo cơ quan, công dân) và giải pháp khắc phục phù	- Các báo cáo tổng kết của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Tư pháp đã đánh giá khái quát về kết quả thực hiện việc xây dựng danh mục thông tin phải được công khai, chuyên mục tiếp cận thông tin, số hóa tài liệu...(đánh giá chủ yếu định tính, không có số liệu cụ thể). Hơn nữa, quá trình thực hiện chuyển đổi số, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia... đang được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan (không thuộc phạm vi tổng kết thi hành Luật Tiếp cận thông tin). - Bộ Tư pháp tiếp thu, hoàn thiện Báo cáo tổng kết, bổ sung thông tin đánh giá về nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hợp cho từng nhóm; nguyên nhân kỹ thuật cần bổ sung phân tích về tình trạng thiếu hệ thống dữ liệu liên thông, chưa có nền tảng quản lý yêu cầu thông tin trực tuyến thống nhất... - Mục III. Đề xuất, kiến nghị: Cần tập trung làm rõ 04 nội dung về hoàn thiện pháp luật, tăng cường tổ chức thực hiện, ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm nguồn lực.	
4.6.	Bộ Công an	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung một số nội dung như sau: - Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân + Cán bộ đầu mối thực hiện công tác tiếp cận thông tin đa số là cán bộ trực ban, kiêm nhiệm, cùng lúc phải thực hiện nhiều công tác chuyên môn khác; đồng thời, chưa được tập huấn chuyên sâu, do đó việc thực hiện cung cấp thông tin phục vụ công dân còn gặp nhiều khó khăn, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác này. + Việc xác định thông tin không được tiếp cận quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Tiếp cận thông tin, cụ thể: “Thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, bổ sung tại Báo cáo tổng kết.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		của người khác...” gặp nhiều khó khăn do không có tiêu chí cụ thể của các loại thông tin này, việc xác định dựa vào ý chí chủ quan của người cung cấp thông tin, không mang tính thống nhất khi thực hiện. + Về quy định “trường hợp cần thiết vì lợi ích cộng đồng, sức khỏe cộng đồng theo quy định của pháp luật có liên quan” tại khoản 3 Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin cũng chưa có hướng dẫn cụ thể nên các cấp, các ngành, địa phương còn lúng túng trong áp dụng pháp luật. + Nhu cầu thông tin của tổ chức, cá nhân đang ngày càng tăng. Mặt khác, do yêu cầu tuân thủ nghiêm Luật Bảo vệ bí mật nhà nước nên việc công khai và cung cấp thông tin cần xem xét, nghiên cứu thận trọng, một số trường hợp phải xin ý kiến cấp có thẩm quyền để đảm bảo nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân. Vì vậy, đối với đơn vị quản lý đa ngành, nhiều lĩnh vực quan trọng gặp khó khăn nhất định trong triển khai thực hiện. + Hiện nay, việc đầu tư cơ sở vật chất cho công tác tiếp cận thông tin (trụ sở, nơi tiếp công dân, công tác lưu trữ, sao chụp...) tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, đặc biệt là trụ sở tiếp dân của Công an các đơn vị, địa phương về cơ bản chưa đủ hiện đại để đáp ứng các điều kiện tiếp cận	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thông tin nhanh chóng, hiện đại cho nhân dân, đặc biệt là các đối tượng đặc thù là người khuyết tật. - Đề xuất, kiến nghị + Đề xuất cấp có thẩm quyền có hướng dẫn chi tiết trong việc xác định thông tin không được tiếp cận quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Tiếp cận thông tin và các quy định khác của Luật còn có nhiều cách hiểu khác nhau hoặc chưa có quy định hướng dẫn cụ thể nhằm thực hiện thống nhất trong cả nước khi áp dụng trong thực tiễn. + Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các cơ sở dữ liệu điện tử nhằm chuẩn hóa các thông tin phục vụ việc tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các lĩnh vực khác. + Tiếp tục tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cao nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để truyền tải nhanh chóng, kịp thời các thông tin đến các tổ chức, cá nhân.	
5. Về dự thảo Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách			
5.1.	Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt	1. Về “Thông tin phải được công khai” (Điều 17) Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng quyền giám sát của Nhân dân và đề cao vai trò của Nhân dân trong	1. Đã tiếp thu, bổ sung “Báo cáo kiểm toán sau khi phát hành, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước” vào khoản 1 Điều 17

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	trận Tổ quốc Việt Nam	phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên mọi lĩnh vực. Các biện pháp đảm bảo quyền giám sát bao gồm việc hoàn thiện thể chế, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước. Để nâng cao chất lượng giám sát, minh bạch thông tin và tạo điều kiện để Nhân dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin trên diện rộng, là yếu tố quan trọng. Trên cơ sở đó, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các thông tin phải được công khai sau đây: - Báo cáo kiểm toán sau khi phát hành, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật) (khoản 1, mục đ). Việc bổ sung nội dung trên đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định tại mục 5 về “công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm của Luật Kiểm toán Nhà nước (số 29/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019), nâng cao tính công khai, minh bạch quản trị tài chính công trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. - Thông tin về an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thực phẩm” (khoản 1, mục n). Việc bổ sung nội dung trên bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy định tại Điều 9 về Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng thực phẩm của Luật An toàn thực phẩm, tăng cường thông tin, giám sát của Nhân dân góp phần bảo vệ sức khỏe, tính mạng con	- Đối với đề xuất bổ sung “Thông tin về an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thực phẩm” và “Thông tin kết quả giải quyết kiến nghị, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; kết quả thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; kết quả thực hiện kiến nghị, phản ánh của cử tri; kết luận thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin”, Bộ Tư pháp giải trình như sau: Luật Tiếp cận thông tin quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, theo đó, Luật này điều chỉnh mối quan hệ giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị với người dân trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin. Do đó, việc công khai các thông tin liên quan đến trách nhiệm công khai thông tin của tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm và trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. Đã tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo Luật

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		người; đạo đức kinh doanh, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh. - Thông tin kết quả giải quyết kiến nghị, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; kết quả thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; kết quả thực hiện kiến nghị, phản ánh của cử tri; kết luận thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin” (khoản 1, mục q). Việc cung cấp thông tin trên nhằm thực hiện quyền và trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị; thúc đẩy cơ chế minh bạch công tác bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Đồng thời đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định tại Điều 7, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: "Cơ quan nhà nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của pháp luật". 2. Về “Thông tin công dân không được tiếp cận” (Điều 15) “Bí mật công tác” được làm rõ nguyên tắc pháp lý tại Điều 361 và Điều 362 của Bộ luật Hình sự, khoản 10, Điều 3 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP Hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ. Theo	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đó: "Bí mật công tác" quy định tại Điều 361 và Điều 362 của Bộ luật Hình sự là thông tin công tác được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào (ví dụ: văn bản, dự thảo văn bản, bài phát biểu, hình ảnh...) mà cơ quan, tổ chức quy định không được để lộ cho người khác biết và các thông tin này không thuộc danh mục bí mật nhà nước. Để đảm bảo nguyên tắc "việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định", đồng thời giảm thiểu việc lạm dụng quyền hạn để né tránh cung cấp thông tin, đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: "Thông tin thuộc bí mật công tác đã được cơ quan có thẩm quyền quy định". 3, Về "Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin" (Điều 27) 4, Theo quy định của Luật, công dân có quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo. Do đó, để đảm bảo tính pháp lý, có trách nhiệm, minh bạch và tôn trọng quyền công dân, đề nghị bổ sung: "Trường hợp từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, căn cứ pháp lý." 4.1. Giải thích từ ngữ Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Luật Tiếp cận thông tin xác định vấn đề bất cập: Quy định "cơ quan nhà nước" có trách nhiệm cung cấp thông tin còn gây lúng túng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực thi. Đồng thời, thời gian qua, một số	Giải trình: Điểm c khoản 2 Điều 26 dự thảo Luật về trình tự, thủ tục cung cấp thông tin đã có quy định về nội dung này, theo đó, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm <i>"Thông báo cho người yêu cầu về việc từ chối yêu cầu cung cấp thông tin và nêu rõ lý do nếu thuộc trường hợp quy định tại Điều 27 của Luật này"</i>.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		luật được ban hành quy định chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin cho công dân rộng hơn so với quy định của Luật Tiếp cận thông tin hiện hành. Bên cạnh đó, các thông tin mà người dân có nhu cầu tiếp cận không chỉ do cơ quan nhà nước nắm giữ (cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, lập pháp, chính quyền địa phương...) mà còn có nhu cầu tiếp cận thông tin do các cơ quan khác nắm giữ như các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Do đó, đề nghị Dự thảo Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) bổ sung giải thích từ ngữ “cơ quan nhà nước”, “dịch vụ công cơ bản, thiết yếu” để xác định rõ chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để người dân liên hệ tiếp cận, giám sát quá trình thực thi luật. 4.2. Về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc tiếp cận thông tin Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định chặt chẽ nguyên tắc thu thập, xử lý và công khai dữ liệu cá nhân. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung “Công dân có quyền được bảo vệ bí mật thông tin, dữ liệu cá nhân” để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của pháp luật trong bảo vệ quyền riêng tư của công dân. 4.3. Về giám sát việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định quyền và trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc: Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; Thực hiện giám sát và phản biện xã hội. Do đó, đề nghị sửa đổi, bổ sung mục 3, Điều 13 Luật Tiếp cận thông tin: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có quyền và trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin phục vụ giám sát, phản biện xã hội”.	
		4.4. Đề xuất tổng hợp Đề nghị có cơ chế minh bạch việc thực hiện nghĩa vụ công bố, cung cấp thông tin của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Theo đó, quy định Chính phủ: Thiết lập “Cổng thông tin công khai – minh bạch quốc gia” kết nối dữ liệu công khai; thiết lập cơ chế tiếp nhận phản ánh, khiếu nại của công dân về việc không được cung cấp thông tin. Hàng năm, phối hợp với Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công bố chỉ số minh bạch thông tin của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến và nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình soạn thảo dự án Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi)

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Quy định các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đăng tải định kỳ số liệu về yêu cầu thông tin và phản hồi (số lượng, tỷ lệ đúng hạn, lý do từ chối...).	
5.2.	UBND Thành phố Hải Phòng	- Tại Chính sách 5, dự kiến bổ sung quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 24 về người yêu cầu có thể yêu cầu cung cấp thông tin bằng một trong hình thức sau: “Qua mạng internet, bao gồm qua thư điện tử, cổng dữ liệu, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng di động hoặc các nền tảng số khác do cơ quan có thẩm quyền công bố” đề nghị có quy định cụ thể, chặt chẽ, chi tiết thông tin nào được cung cấp qua mạng internet, tránh việc lợi dụng yêu cầu cung cấp thông tin qua môi trường điện tử để lộ lọt thông tin cá nhân và lộ lọt thông tin bí mật nhà nước.	Giải trình: Điều 15, Điều 16 dự thảo Luật (cụ thể hóa Chính sách 4) đã quy định cụ thể thông tin không được tiếp cận và thông tin được tiếp cận có điều kiện. Do đó, sẽ không phát sinh trường hợp “lợi dụng yêu cầu cung cấp thông tin qua môi trường điện tử để lộ lọt thông tin cá nhân và lộ lọt thông tin bí mật nhà nước”.
5.3.	UBND Tỉnh Lạng Sơn	2.1. Tại các khoản 3, 4 Điều 15 - phần dự kiến quy định, đề nghị xem xét bổ sung cụm từ “chưa công khai” để xác định rõ phạm vi thông tin công dân không được tiếp cận tại các thời điểm khác nhau. Công dân không được phép tiếp cận thông tin thuộc bí mật công tác, thông tin về cuộc họp nội bộ, tài liệu nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi chưa được công khai, trường hợp đã được công khai thì cho phép công dân được tiếp cận, đề xuất điều chỉnh như sau: “3. Thông tin thuộc bí mật công tác chưa công khai.	- Nếu bổ sung cụm từ “chưa công khai” vào sau các loại thông tin trên thì sẽ dẫn đến cách hiểu các thông tin này có thể được công khai. Tuy nhiên, quy định về phạm vi thông tin công khai tại Luật không bao gồm các trường hợp này. Do đó, đề nghị giữ nguyên như đề xuất hiện nay. 2.2. Tiếp thu, đã bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật” vào khoản 2 Điều 17.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		4. Thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài liệu do cơ quan, tổ chức, đơn vị soạn thảo cho công việc nội bộ chưa công khai”. 2.2. Tại khoản 2 Điều 17 - phần dự kiến quy định, đề nghị xem xét bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật” để xác định các nội dung công khai đều nằm trong phạm vi cho phép của pháp luật, cụ thể như sau: “2. Ngoài thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ theo quy định của pháp luật”. Đề nghị xem xét bổ sung quy định về trách nhiệm cập nhật, lưu trữ, chuẩn hóa, phân loại và kiểm soát truy cập thông tin, đơn giản hóa thủ tục yêu cầu thông tin, xác định cơ quan đầu mối và chế tài xử lý vi phạm, đồng thời bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, việc bảo vệ bí mật nhà nước và quyền riêng tư cá nhân.	- Giải trình: Luật này chỉ quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Các nội dung khác như lưu trữ, chuẩn hóa, phân loại và kiểm soát truy cập thông tin, chế tài xử lý vi phạm, việc bảo vệ bí mật nhà nước và quyền riêng tư cá nhân không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.
5.4.	UBND Tỉnh Sơn La	1.1. Tại Chính sách 1: Đề bảo đảm về bố cục, đối tượng áp dụng được quy định cụ thể, rõ ràng và phù hợp, thống nhất với nội dung 2 phần III dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo văn bản nghiên cứu quy định bổ sung một điều quy định về đối tượng áp dụng: “Điều 1a. Đối tượng áp dụng	Đề xuất giữ nguyên cụm từ “Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật”, không viện dẫn cụ thể số hiệu văn bản luật số 64/2025/QH15 để bảo đảm tính ổn định của Luật này.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; công dân Việt Nam; - Tổ chức, cá nhân có liên quan.” 1.2. Điểm đ khoản 2 Điều 10 Chính sách 1: Để bảo đảm nội dung chính xác, thống nhất trong dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung từ “ra” và sửa thành “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công đầu mối cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo ra”. 1.3. Điểm c khoản 1 Điều 17 Chính sách 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa cụm từ “Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật” thành: “Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15” để bảo đảm tính chính xác.	
5.5.	UBND tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu	- Tại khoản 1 Điều 17 Chính sách 3, đề nghị xem xét bổ sung, mở rộng phạm vi thông tin phải công khai rộng rãi đối với lĩnh vực môi trường để bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Tại Chính sách 6, đề xuất lựa chọn phương án 2 và đề nghị xem xét bổ sung nội dung quy định cụ thể về chính sách miễn giảm phí đối với các thông tin thực	- Tiếp thu, đã bổ sung vào khoản 1 Điều 17. - Tiếp thu: Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến và nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình soạn thảo dự án Luật

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hiện cung cấp qua hệ thống giao dịch trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và hình thức trả kết quả trực tuyến do phần lớn các thông tin của cơ quan nhà nước đã được tổng hợp, tích hợp, số hóa sẵn trên các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hoặc hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương và để khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ số trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin. - Đề nghị nghiên cứu để xem xét bổ sung nội dung: “Nhiệm vụ thực hiện quy trình cung cấp thông tin được quy định là thủ tục hành chính”. Do đây là quyền của công dân nên cần được quy định thành thủ tục hành chính để các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin thực hiện công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Tiếp thu: đã quy định tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật như sau “Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm công bố thủ tục hành chính về cung cấp thông tin theo quy định của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính”
5.6.	UBND tỉnh Lai Châu	- Tại điểm đ khoản 2 Điều 10 Chính sách 1 có nội dung: “Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung từ “ra” vào sau cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo” để bảo đảm thống nhất trong toàn bộ dự thảo.	- Tiếp thu.
5.7.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét giữ nguyên quy định tại điểm e khoản 2 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin (Về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin): “e) Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định việc phân quyền cho chính quyền địa phương các cấp (khoản 1 Điều 12), do đó, để phù hợp với quy định nêu trên, Luật Tiếp cận thông tin dự kiến không phân

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhiệm cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo ra và thông tin do mình tạo ra”. Lý do: Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan được giao trách nhiệm quản lý hệ thống văn bản hành chính, văn bản quy phạm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, việc giao nhiệm vụ này cho Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ tạo thuận lợi trong việc cung cấp thông tin khi có yêu cầu của công dân một cách dễ dàng, nhanh chóng, thuận tiện.	quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà để tỉnh có quyền phân công đầu mối cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo ra phù hợp với đặc thù của tỉnh.
5.8.	UBND tỉnh Gia Lai	- Về nội dung dự kiến quy định, Điều 1. Phạm vi điều chỉnh có bổ sung thêm trách nhiệm, nghĩa vụ của “Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị)” trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Đối với nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo nên giải thích rõ, cụ thể hơn về “Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu” trên cơ sở rà soát, đối chiếu với các Luật khác có liên quan như: Luật Viên chức,... nhằm tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện sau khi Luật được ban hành.	- Giải trình: Luật Viên chức chỉ quy định về đơn vị sự nghiệp nói chung, không quy định về đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Hiện nay, một số văn bản quy phạm pháp luật đã quy định về đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu. Luật Tiếp cận thông tin không quy định, không giải thích thuật ngữ này mà áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành. Bên cạnh đó, để tạo thuận lợi trong việc triển khai, Luật Tiếp cận thông tin quy định việc công khai đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và thông tin do đơn vị sự nghiệp này có trách nhiệm công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu.
5.9.	UBND tỉnh Thái Nguyên	Khoản 2 Điều 15 quy định thông tin công dân không được tiếp cận: “Thông tin mà nếu cung cấp sẽ gây	Giải trình: khoản 2 Điều 17 quy định mang tính chất khuyến khích cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào điều

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác.” Khoản 2 Điều 17 quy định các thông tin phải được công khai: “2. Ngoài thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.” Hai nội dung này đang chưa đồng nhất với nhau bởi: Khoản 2 Điều 15 quy định thông tin công dân không được tiếp cận là những thông tin mà nếu cung cấp sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước... tuy nhiên, nếu theo quy định khoản 2 Điều 17 quy định về các thông tin phải được công khai thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai các thông tin do mình tự tạo ra hoặc nắm giữ thì có thể trong đó sẽ có những thông tin mà nếu cung cấp sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước... nhưng theo quy định tại điều này thì vẫn phải công khai. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 theo hướng: “2. Ngoài thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ	kiện thực tế được quyền chủ động công khai thông tin do mình tạo ra hoặc nắm giữ. Quy định trao quyền này nhằm tạo sự chủ động và linh hoạt của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Do đó, không mâu thuẫn với quy định tại khoản 2 Điều 15 của dự thảo.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ (trừ các thông tin mà nếu cung cấp sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác) để thống nhất, đồng bộ với quy định tại khoản 2 Điều 15 của dự thảo.	
5.10.	UBND tỉnh Ninh Bình	- Tại Điều 17 dự thảo về thông tin phải được công khai: đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét quy định rõ danh mục thông tin được công khai theo từng lĩnh vực, kèm cơ chế giám sát độc lập để bảo đảm cân bằng giữa minh bạch và an toàn thông tin, làm cơ sở để doanh nghiệp, tổ chức, người dân khai thác, phục vụ sáng tạo và phát triển kinh tế số. - Tại Điều 24 dự thảo về hình thức yêu cầu cung cấp thông tin, đề nghị Ban soạn thảo quy định chặt chẽ hơn đối với trường hợp gửi phiếu yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử nhằm tránh việc mạo danh lấy cấp thông tin.	- Điều 17: Tiếp thu, đã thiết kế theo nhóm các thông tin cùng nhóm hoặc lĩnh vực để dễ theo dõi. Về cơ chế giám sát việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin đã được quy định tại Điều 13 Luật này. - Tiếp thu: Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến và nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình soạn thảo dự án Luật.
5.11.	UBND tỉnh Hà Tĩnh	- Tại Chính sách 1, cột “Nội dung chính sách” nêu “Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin trực tiếp tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, trừ các trường hợp sau đây: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Bộ, cơ quan	Giải trình: UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã phân công đầu mối cung cấp thông tin cho các chủ thể không trực tiếp thực hiện cung cấp thông tin như UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, HĐND, thường trực HĐND cấp xã,... (như đã thể hiện tại khoản 2 Điều 10). Đối với Văn

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp; Kiểm toán nhà nước; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; UBND cấp xã”. Như vậy, ở địa phương chỉ trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; UBND cấp xã. Trong khi đó, tại cột “Dự kiến quy định” lại dự kiến khoản 2 Điều 10 quy định loại trừ các trường hợp Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã. Do đó, đề nghị xem xét sửa thống nhất nội dung này. - Đồng thời, dự thảo nêu mở rộng chủ thể cung cấp thông tin so với pháp luật hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu. Tuy nhiên, tại một số Luật khác như Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Đất đai năm 2024... quy định trách nhiệm cung cấp, công khai thông tin của đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, đề nghị xem xét nội dung này để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. - Đề nghị sửa thống nhất các nội dung được góp ý tại dự thảo Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách	phòng HĐND và UBND cung cấp thông tin do Đoàn ĐBQH, HĐND, thường trực HĐND, các cơ quan của HĐND cấp tỉnh tạo ra thông tin. - Giải trình: các luật chuyên ngành có quy định cung cấp thông tin cho công dân thì thực hiện theo quy định của luật đó, nếu không trái với nguyên tắc về cung cấp thông tin được quy định tại Luật. Do đó, không có vấn đề về tính thống nhất của hệ thống pháp luật. - Tiếp thu, Bộ Tư pháp đã rà soát để đảm bảo thống nhất.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) nêu tại mục 2 Công văn này.	
	UBND Thành phố Huế	a) Chính sách 3: Mở rộng phạm vi thông tin phải công khai, nên bổ sung điểm cuối của điều 17 là “Các cơ quan cung cấp thông tin phải đảm bảo hệ thống tra cứu điện tử được kết nối với dữ liệu thống nhất toàn quốc”; b) Ngoài ra bản thuyết minh cũng nên bổ sung chế tài xử lý vi phạm phù hợp trong tình hình mới để Luật Tiếp cận thông tin sửa đổi phù hợp hơn trong xu thế hiện nay	Giải trình: - Việc kết nối, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu và việc cụ thể các chế tài xử lý vi phạm không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. - Việc xử lý vi phạm về tiếp cận thông tin đã có quy định tại Điều 15 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.
5.12.	Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng, Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ	- Chính sách 1: Nên bổ sung một khoản định nghĩa hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết danh mục các đơn vị này. Trong phần “dự kiến quy định” nên viết gọn hơn: “Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra, trừ các trường hợp quy định tại Điều 15”. - Chính sách 4. Bổ sung quy định “Danh mục thông tin không được tiếp cận phải được công bố công khai,	- Chính sách 1: Tại trang 16 dự thảo Tờ trình đã có nội dung: cùng với việc mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin, Bộ Tư pháp đã rà soát, bổ sung một số nội dung có liên quan đến đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu như thông tin mà các chủ thể này có trách nhiệm công khai, trách nhiệm công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu,... - Chính sách 4: + Luật Tiếp cận thông tin chỉ quy định căn cứ để làm cơ sở cho cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin xác định thông tin không được tiếp cận trong từng trường

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cập nhật định kỳ”. Có thể xem xét bổ sung quy trình giải trình khi cơ quan từ chối cung cấp thông tin. - Chính sách 5. Bổ sung quy định nguyên tắc: “Cơ quan cung cấp thông tin qua nền tảng số phải bảo đảm xác thực danh tính, bảo vệ dữ liệu cá nhân và lưu vết truy cập.” Giao Chính phủ quy định chi tiết các tiêu chuẩn kỹ thuật của nền tảng số cung cấp thông tin. - Chính sách 6. Cần bổ sung căn cứ: “Phí cung cấp thông tin được thu, nộp và quản lý theo Luật Phí và lệ phí năm 2015”. Đề nghị đổi tên điều thành “Phí tiếp cận thông tin” cho thống nhất với hệ thống pháp luật tài chính.	hợp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn mà không quy định danh mục thông tin không được tiếp cận tại luật để bảo đảm tính linh hoạt. + Khoản 2 Điều 28 Luật Tiếp cận thông tin hiện hành đã quy định: Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, cơ quan nhà nước phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quy định này dự kiến sẽ tiếp tục được kế thừa tại dự thảo Luật sửa đổi. - Chính sách 5,6: Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến và nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình soạn thảo dự án Luật.
5.12.	Vụ Công tác xây dựng VBQPPL, Bộ Tư pháp	Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi): Đã nêu đầy đủ 6 chính sách. Tuy nhiên, tại cột nội dung chính sách cần quy định cụ thể hơn về giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn. Đặc biệt là chính sách 3 (Mở rộng phạm vi thông tin phải công khai) và Chính sách 6 (Điều chỉnh quy định về chi phí cung cấp thông tin theo yêu cầu).	Tiếp thu
5.13.	Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Bộ Tư pháp	Tại điểm a khoản 2 Điều 10 về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong việc phối hợp cung cấp thông tin cho Văn phòng Quốc hội để phát huy hiệu quả trong việc phối hợp cung cấp	Giải trình: Việc phối hợp cung cấp thông tin của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội được thực hiện theo nội quy, quy chế làm việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, không cần thiết bổ sung trách nhiệm tại hồ sơ chính sách.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thông tin trong bối cảnh đổi mới cơ cấu tổ chức các cơ quan của Quốc hội theo Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.	
5.14.	Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị mở rộng trách nhiệm cung cấp thông tin đến mọi đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là các cơ sở giáo dục, y tế, nghiên cứu khoa học, đơn vị cung ứng dịch vụ công ích... do các đơn vị này đều sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, nhiều thông tin liên quan trực tiếp đến đời sống người lao động và xã hội có ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của người dân và người lao động; do đó, phải chịu trách nhiệm công khai, cung cấp thông tin. - Trong dự thảo đề xuất bỏ thông tin do UBND cấp xã nhận được. Tổng Liên đoàn đề nghị xem xét, không nên bỏ hoàn toàn trách nhiệm cung cấp thông tin "do mình nhận được" của UBND cấp xã. Vì nhiều thông tin từ cấp trên liên quan trực tiếp đến quyền lợi người dân như hỗ trợ giảm nghèo, đào tạo nghề, đất đai - nhà ở, chính sách cho người lao động. Nếu xã không cung cấp, người dân buộc phải lên cấp tỉnh, gây khó khăn đi lại, nhất là đối với các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Vì vậy, đề nghị giữ trách nhiệm cung cấp	- Giải trình: các đơn vị sự nghiệp sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước thực hiện việc công khai thông tin về sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công theo quy định của pháp luật chuyên ngành như Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Phòng chống tham nhũng,... - Giải trình: đối với các khó khăn liên quan đến đi lại có thể khắc phục bằng cách tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng cung cấp thông tin trực tuyến (nội dung này được thể hiện ở nội dung Chính sách 5: Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị giữ nguyên quy định bỏ thông tin do UBND cấp xã nhận được với các lý do được thể hiện tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (như bảo đảm tính chính xác, nhất quán, có nguồn gốc của thông tin được cung cấp; Giảm gánh nặng hành chính và tránh quá tải cho công chức cấp xã...)

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thông tin do xã nhận được nếu thông tin đó ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, lao động trên địa bàn. - Tại Điều 17 của dự thảo, đề nghị bổ sung công khai danh sách doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội, vi phạm pháp luật lao động, công đoàn, an toàn vệ sinh lao động và các dữ liệu liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người lao động đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động 2019, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội. - Trong dự thảo, tại Điều 25. Chi phí tiếp cận thông tin đưa ra 02 phương án, Tổng Liên đoàn đề xuất chọn phương án 1 (không thu phí). Nếu lựa chọn phương án 2, đề nghị bổ sung đối tượng được miễn phí là người lao động khó khăn, người lao động có thu nhập thấp, người lao động bị tai nạn lao động, người lao động bị chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp lao động.	- Giải trình: Các thông tin này đã được quy định tại “kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động”; Thông tin khác liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng”; “Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật” (điểm k, r, q khoản 1 Điều 17). - Tiếp thu: Báo cáo đánh giá tác động hiện lựa chọn theo Phương án 1.
5.15.	Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp	Tại Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi), đơn vị chủ trì soạn thảo dự kiến bổ sung đấu giá tài sản vào các thông tin phải được công khai rộng rãi (Điều 17 phần dự kiến quy định), Cục Hỗ trợ tư pháp đề nghị rà soát bỏ quy định này vì các thông tin về đấu giá tài sản là rất rộng,	Tiếp thu, việc công khai thông tin về đấu giá tài sản được thể hiện tại “Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật”.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		gồm nhiều loại tài sản, nhiều giai đoạn đấu giá (trước, trong, sau khi đấu giá), thuộc phạm vi điều chỉnh của nhiều văn bản quy phạm pháp luật, thuộc chức năng quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị khác nhau, trong đó, riêng đối với trình tự, thủ tục đấu giá thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu giá tài sản có những thông tin không công khai như thông tin về người đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá.... Đồng thời, Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) đã quy định tương đối đầy đủ, chặt chẽ việc công khai các thông tin cần thiết liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá tài sản, qua đó, bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của thông tin đấu giá tài sản, cụ thể như người có tài sản đấu giá phải đăng tải công khai việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá, kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên cổng thông tin của người có tài sản, Cổng Đấu giá tài sản quốc gia; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản công khai các thông tin theo quy định (như tên tài sản đấu giá, cách thức đăng ký tham gia đấu giá, thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá...) trên báo in, báo hình và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.	
5.16.	Cục Quản lý Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp	Điều 17 Dự thảo Luật Tiếp cận thông tin quy định theo hướng liệt kê mà không viện dẫn, giới hạn theo quy định của luật chuyên ngành. Do đó, đề nghị cân	Giải trình: Hiện nay, khoản 1 Điều 17 dự thảo Luật đang thiết kế theo hướng cập nhật các thông tin đã được các luật chuyên ngành quy định phải công khai, không mở

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhắc bổ sung thêm quy định theo hướng: các thông tin được công khai rộng rãi phải phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành.	rộng hơn so với giới hạn của luật chuyên ngành quy định. Do đó, không cần thiết bổ sung quy định “các thông tin được công khai rộng rãi phải phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành”.
5.17.	Văn phòng Quốc hội	Qua nghiên cứu dự thảo Bản thuyết minh Quy phạm hóa chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) cho thấy: Một là, về chính sách, Dự án Luật này sẽ bao gồm 06 chính sách, trong đó có 01 chính sách lựa chọn phương án giữ nguyên quy định hiện hành (Chính sách 6) và 05 chính sách khác được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở các quy định của Luật Tiếp cận thông tin hiện hành, ví dụ: Chính sách 2 (quy phạm hóa bằng các quy định: bãi bỏ đoạn 2 khoản 1 Điều 9; bãi bỏ cụm từ “thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn” tại điểm b khoản 2 Điều 9 Luật hiện hành); Chính sách 3 được quy phạm hóa bằng quy định sửa đổi, bổ sung Điều 17 Luật hiện hành; Chính sách 4 được quy phạm hóa bằng các quy định sửa đổi, bổ sung Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Luật hiện hành. Hai là, theo cột dự kiến các quy định của dự thảo Bản thuyết minh thì số lượng Điều của Luật hiện hành được sửa đổi, bổ sung là 10 Điều trên tổng số 37 Điều	Bộ Tư pháp tiếp thu.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (tỷ lệ các điều được sửa đổi, bổ sung là khoảng 27%). Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc thể hiện đầy đủ hơn, toàn diện hơn các sửa đổi, bổ sung Luật hiện hành tại dự thảo Bản thuyết minh (đạt một phần hai tổng số điều) đảm bảo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.	
6. Về các ý kiến góp ý khác			
6.1.	Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp	Một là, tiếp tục rà soát pháp luật, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của các chính sách Luật với các luật có liên quan được ban hành trong thời gian qua (Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Lưu trữ...); đánh giá tác động cụ thể hơn các giải pháp của các chính sách để tạo điều kiện cho việc dự thảo quy phạm hóa chính sách đảm bảo tính thống nhất giữa các nội dung quy định. Hai là, bổ sung thông tin thực tiễn về việc cung cấp thông tin trong các ngành, lĩnh vực khác nhau phục vụ hoạt động xây dựng nội dung các chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) và dự kiến quy phạm hóa chính sách. Ba là, các chính sách của Luật tiếp cận thông tin cần đảm bảo thực hiện quyền tiếp cận thông tin thực chất, theo đó cần có cơ chế kết nối dữ liệu của các cơ quan quản lý với cổng thông tin công khai thống nhất để	- Giải trình: + Bộ Tư pháp đã tổ chức: - rà soát pháp luật có liên quan, nội dung cụ thể được thể hiện tại Báo cáo rà soát pháp luật; - tổng kết việc triển khai thi hành Luật, thông tin cụ thể tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật. + Luật Tiếp cận thông tin hiện hành đã có quy định về công khai thông tin trên trang, cổng thông tin điện tử, cung cấp thông tin bằng nhiều hình thức trong đó có hình thức qua thư điện tử,... Hiện nay, có chính sách đa dạng hóa hình thức cung cấp thông tin để đảm bảo người dân có thể dễ dàng truy cập, tìm kiếm thông tin mọi nơi, mọi lúc. - Tiếp thu: đã bổ sung, chỉnh lý đánh giá về chi phí tiếp cận thông tin

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		người dân có thể truy cập dễ dàng, minh bạch, đồng thời phát triển dịch vụ công nghệ cung cấp thông tin, giúp người dân, doanh nghiệp và các chủ thể khác có thể tiếp cận đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết theo cách chủ động và đồng hành cùng với chính quyền. Việt Nam có 54 dân tộc, trong đó có 53 dân tộc thiểu số (DTTS). Mặc dù được sự quan tâm thường xuyên của Đảng và Nhà nước, nhưng vùng có đông đồng bào DTTS sinh sống vẫn bị coi là "vùng trũng" về thông tin so với khu vực đồng bằng, đô thị. Nguyên nhân chủ yếu là do những khó khăn về điều kiện kinh tế và địa bàn cư trú, rào cản về ngôn ngữ và văn hóa, hạ tầng cơ sở còn hạn chế, thiếu hụt thông tin phù hợp với đặc điểm và trình độ của đồng bào DTTS. Những điều này gây khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục, pháp luật và các chính sách của Nhà nước, hạn chế sự tham gia của đồng bào DTTS vào các hoạt động kinh tế, xã hội; gây ra sự bất bình đẳng về thông tin giữa các vùng miền và nhóm dân cư. Do đó, bên cạnh việc đề xuất chính sách thống nhất các quy định của pháp luật nói chung, cần nghiên cứu, hướng dẫn xây dựng thêm văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với đặc thù riêng của từng dân tộc, địa phương để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin được rộng rãi, công bằng, đảm bảo mục đích chung.	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Bốn là, xác định cụ thể phạm vi các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của Luật; đánh giá kỹ lưỡng hơn chính sách về phí tiếp cận thông tin để đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và điều kiện thu nhập của nhân dân. Năm là, bổ sung làm rõ hơn nội dung chính sách liên quan đến việc mở rộng phạm vi thông tin công dân được tiếp cận, bổ sung các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin (gồm các cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, Kiểm toán Nhà nước; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn và các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công...); làm rõ hơn các khái niệm cần có cách hiểu thống nhất như dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; phân định rõ hơn phạm vi thông tin được tiếp cận, thông tin không được tiếp cận và thông tin được tiếp cận có điều kiện; đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin, gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Sáu là, đề nghị ban soạn thảo và cơ quan lập đề xuất chính sách tiếp tục tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo trên cơ sở góp ý của các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia,	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		các tổ chức, cá nhân là đối tượng thụ hưởng và chịu sự tác động của chính sách trong dự án Luật.	
6.2.	Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng	2.1. Đề nghị cần gắn kết Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) với Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, hình thành hành lang pháp lý thống nhất về dữ liệu công và quyền tiếp cận thông tin. 2.2. Đề nghị quy định cơ chế giám sát độc lập, ví dụ giao Thanh tra Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ kiểm tra, công bố kết quả thực hiện quyền tiếp cận thông tin của cơ quan, tổ chức. 2.3. Đề nghị cần có chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đầu mối cung cấp thông tin để bảo đảm năng lực chuyên môn và đạo đức công vụ.	- Tiếp thu mục 2.1: đã bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc rà soát, phân loại, kiểm tra và đảm bảo tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp, đồng thời bổ sung quy định về trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông tin liên thông theo tinh thần của các luật này tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Luật. - Giải trình: + Theo quy định của Luật hiện hành thì Chính phủ có nhiệm vụ: “Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin”. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nêu trên. Về việc công bố kết quả thực hiện quyền tiếp cận thông tin, đây là một trong số nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được quy định việc báo cáo, thông tin, công khai bằng hình thức phù hợp. + Về cần có chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đầu mối cung cấp thông tin để bảo đảm năng lực chuyên môn và đạo đức công vụ, Bộ Tư pháp nhận thấy, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức quy định chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ nói chung trong đó có vị trí việc làm kiêm nhiệm nhiệm vụ cung

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cấp thông tin cho công dân, vì vậy, không cần thiết quy định chương trình đào tạo riêng cho cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin. Thực tiễn, hàng năm, Bộ Tư pháp có kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức cho cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin. Trong thời gian tới, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm nhiệm vụ cung cấp thông tin để việc triển khai Luật được hiệu quả trên thực tế.
6.3.	Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình	Đề hồ sơ chính sách hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần tiếp tục rà soát, bổ sung một số nội dung nhằm nâng cao tính khả thi của chính sách, đặc biệt là (i) làm rõ phạm vi, tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; (ii) quy định cụ thể cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận thông tin gắn với bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng.	Giải trình: Như trên đã nêu, Luật này không giải thích hoặc làm rõ tiêu chí của đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu. Nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành. Thông tin thuộc bí mật cá nhân, bí mật đời sống riêng tư, bí mật gia đình thuộc phạm vi thông tin tiếp cận có điều kiện (chỉ được tiếp cận khi có sự đồng ý của công dân).
6.4	UBND tỉnh Ninh Bình	- Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện một số quy định của Luật để thuận lợi cho quá trình áp dụng pháp luật. - Đề nghị Ban soạn thảo rà soát kỹ sự thống nhất với các luật mới ban hành, xác định cụ thể phạm vi các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của Luật; việc xây dựng chính sách về phí tiếp cận thông tin phải phù hợp với điều kiện	- Giải trình: Việc hướng dẫn thực hiện quy định của Luật thực hiện khi triển khai thi hành Luật bằng các hình thức, cách thức khác nhau như tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hội nghị, hội thảo,... - Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục rà soát với pháp luật có liên quan bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		kinh tế - xã hội của đất nước và đời sống, thu nhập của Nhân dân.	
6.5.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Về thể thức và kỹ thuật trình bày Thống nhất về thể thức và kỹ thuật trình bày đối với dự thảo Tờ trình chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Tiếp cận thông tin. Riêng về kỹ thuật trình bày của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Tiếp cận thông tin, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ý kiến đóng góp như sau: Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lỗi kỹ thuật trình bày văn bản tại phần II (Đánh giá tác động của chính sách), cụ thể như sau: - Chính sách 1 (mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin), điểm C (đánh giá tác động): + Tại mục số 1 của giải pháp 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “<i>của Thủ tướng Chính phủ</i>” vào mục footnote sau ngày, tháng, năm ban hành Quyết định số	Tiếp thu

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		263/QĐ-TTg, nhằm xác định rõ thẩm quyền ban hành và nguồn gốc của văn bản; + Tại mục số 1 của giải pháp 3: Đề nghị bổ sung từ “định” vào sau từ “quy” trong đoạn: <i>“Thời gian qua, để phù hợp với chủ trương của Đảng về công khai, minh bạch ... Luật Tổ chức quốc hội cũng đã quy định trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân, quy việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021...”</i>. - Chính sách 3 (Mở rộng phạm vi thông tin phải công khai), điểm C (Đánh giá tác động): Giải pháp 3 (Mở rộng phạm vi thông tin phải được công khai đồng bộ với các luật chuyên ngành), điểm (i) (Tác động đối với hệ thống pháp luật), về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Đề nghị bổ sung thêm từ “thể” trước từ “hiện”, nhằm đảm bảo đầy đủ ý nghĩa của câu. - Chính sách 4 (Điều chỉnh phạm vi thông tin công dân không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện), điểm C (Đánh giá tác động): Giải pháp 1 (Không sửa đổi, bổ sung quy định về thông tin công dân hạn chế tiếp cận và tiếp cận có điều kiện) và giải pháp 3 (Đối với thông tin	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		không được tiếp cận...; Đối với thông tin được tiếp cận có điều kiện...): Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh ký hiệu đề mục của giải pháp 1 từ “c” thành “a”; điều chỉnh ký hiệu đề mục của giải pháp 3 từ “a” thành “c”, nhằm đảm bảo sự thống nhất về cách trình bày thứ tự các đề mục. - Chính sách 5 (Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân): Tại điểm C (Đánh giá tác động), giải pháp 2 (Quy định các giải pháp ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cung cấp thông tin): Đề nghị xem lại ý nghĩa của đoạn: “... <i>Triển khai hệ thống <u>tra</u> tiếp nhận - xử lý- tra cứu hồ sơ trực tuyến - thống kê, tổng hợp số liệu tiếp cận thông tin trực tuyến</i>”. Bên cạnh đó, tỉnh Vĩnh Long cũng đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm cụm từ “<i>Giải pháp 3</i>” vào trước cụm từ: “<i>Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận thông tin</i>”, nhằm tạo sự rõ ràng về ý nghĩa và đảm bảo tính liên tục về thứ tự của các giải pháp trong chính sách này.	
6.6.	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang	- Đối với quy định về giải thích từ ngữ trong dự thảo luật, đề nghị định nghĩa cụm từ “ <i>thông tin</i> ” là các nội dung, hình thức, các trao đổi dưới bất kỳ định dạng nào nếu là thực tế thực hiện công vụ đều thuộc	- Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng dự án Luật.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phạm vi quản lý, lưu trữ, công khai theo quy định của luật này và phù hợp với thực tế hiện nay (ví dụ như: tin nhắn, email, tin nhắn điện thoại, Zalo...). - Đề nghị dự thảo luật cần có một chương hoặc một điều riêng quy định về “<i>chuẩn tích hợp – liên thông – kết nối</i>”, vì nếu đã có Luật Dữ liệu và Chính phủ số thì Luật Tiếp cận thông tin cũng phải theo nguyên tắc: công khai và cung cấp thông tin trên nền tảng số thống nhất, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia, không cho phép một cơ quan “<i>ngồi trên dữ liệu nhưng từ chối kết nối</i>”. - Đề nghị bổ sung quy định về quyền “<i>đảm bảo tiếp cận thông tin</i>” cho người yếu thế như người khuyết tật, người ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cần quy định cụ thể về chuẩn: format thay thế, hỗ trợ ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi, đọc màn hình, dịch tự động.	- Tiếp thu: đã bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 11 dự thảo luật về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc liên thông, kết nối, chia sẻ thông tin. - Tiếp thu
6.7.	Hội Nông dân Việt Nam	Thể chế hóa vai trò của Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Hiện nay, hệ thống Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là kênh truyền tải thông tin, phổ biến chính sách pháp luật đến hội viên, nông dân vô cùng hiệu quả. Tuy nhiên, hiện nay trong Luật Tiếp cận thông tin 2016 mới chỉ quy định về vai trò giám	Giải trình: Theo nội dung chính sách 1 về chủ thể cung cấp thông tin thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên không thuộc phạm vi chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin. Việc công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được thực hiện theo quy định của pháp

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		sát việc bảo đảm thực thi quyền tiếp cận thông tin của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên và chưa quy định vai trò truyền tải thông tin của các tổ chức chính trị - xã hội. Do vậy, đề nghị dự thảo Luật bổ sung quy định, làm rõ vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam và các chính trị - xã hội trong hai việc: - Phối hợp phổ biến thông tin: Là một kênh chính thống, chủ động trong việc truyền tải, giải thích thông tin chính sách cho nông dân. - Giám sát việc thực thi: Thực hiện chức năng giám sát việc các cơ quan nhà nước thực thi trách nhiệm cung cấp thông tin cho nông dân tại cơ sở.	luật chuyên ngành như Luật Ngân sách nhà nước. Luật Đầu tư công,... Nội dung giám sát cơ quan nhà nước thực hiện cung cấp thông tin được quy định của pháp luật hiện hành về giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước. Luật Tiếp cận thông tin không quy định nội dung này tại Luật.
6.8	Bộ Tài chính	Hồ sơ chính sách Luật bao gồm nhiều tài liệu có nội dung trích dẫn quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Đề nghị Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm về tính chính xác và cập nhật quy định hiện hành về đấu thầu, đầu tư theo phương thức PPP trong Hồ sơ chính sách Luật.	Tiếp thu.
6.9.	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	- Có ý kiến đề nghị khi xây dựng dự thảo Luật cần mở rộng quyền được tiếp cận thông tin là “tổ chức” vì Luật hiện hành chỉ quy định “quyền tiếp cận thông tin của công dân”.	Theo Điều 25 Hiến pháp năm 2013 quy định công dân có quyền tiếp cận thông tin. Do đó, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 chỉ quy định về việc tiếp cận thông tin của công dân để phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

